

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22
TỪ NGÀY 12/2 ĐẾN NGÀY 16/2/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
HAI 12/2	1	64	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Diễn tả cảm xúc	Dạy bù ngày 31/1
	2	25	Tiếng Anh	Unit 3: Is it a plane? Lesson 1	
	3	253	Tiếng Việt	Quạt cho bà ngủ (T1)	
	4	43	Thể dục	Ôn tập và phối hợp 7 động tác bài thể dục phát triển chung	
	5	254	Tiếng Việt	Quạt cho bà ngủ (T2)	
	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Quê ngoại	
BA 13/2	1	22	Âm nhạc	Hát: Thật đáng yêu. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình	Dạy bù ngày 01/2
	2	255	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T1)	
	3	256	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T2)	
	4	64	Toán	Các số đến 100	
	5	22	Đạo đức	Không nói dối	
	6	43	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T2)	
	7		Ôn Toán	Ôn tập	
TU 14/2	1	257	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T3)	Dạy bù ngày 02/2
	2	258	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T4)	
	3	26	Tiếng Anh	Unit 3: Is it a plane? Lesson 2	
	4	65	Toán	Chục và đơn vị (tiết 1)	
	5		Ôn Toán	Ôn tập	
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Công chúa Bình Minh	
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Thỏ và sư tử	
NĂM 15/2	1	44	Thể dục	Kiểm tra và đánh giá nội dung bài thể dục phát triển chung	
	2	259	Tiếng Việt	Ngôi nhà (T1)	
	3	260	Tiếng Việt	Ngôi nhà (T2)	
	4	66	Toán	Chục và đơn vị (tiết 2)	
	5	44	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T1)	
	6		Ôn Toán	Ôn tập	
	7		KNS	An toàn khi gặp người lạ (T2)	
SÁU 16/2	1	22	Mĩ thuật	Góc kĩ thuật của em	
	2	261	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)	
	3	262	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)	

4	263	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	
5	264	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)	
6	65	HĐTN	Bài 2: Thể hiện cảm xúc khác nhau	
7	66	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thể hiện cảm xúc	

Thứ hai, ngày 12 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

MÁI ẤM GIA ĐÌNH

PPCT: 253-254

Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong sgK được phóng to hoặc máy tính máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<p>Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được</p> <p>Khởi động</p> <p>- YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Em thấy cảnh gì trong tranh ?</p> <p>b . Khi người thân bị ốm , em thường làm gì ?</p> <p>- Một số HS trả lời câu hỏi .</p> <p>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ .</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>a.Một bạn nhỏ cầm chiếc quạt và quạt cho bà mát,...</p> <p>b.HS trả lời</p> <p>Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,</p>
2. Khám phá	
Hoạt động. Đọc	
<p>- GV đọc mẫu cả bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó đối với HS (ngắn nắng, thiu thiu , lim dim)</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2 , GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>HS luyện đọc</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p>

<p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt . + YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ.</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ . - HS đọc cả bài thơ + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p>	<p>HS đọc từng khổ thơ Ngán nằng: dấu vết của ánh nắng in trên tường thiu thiu: vừa mới ngủ , chưa say ; lim dim: mắt nhắm chưa khít , còn hơi hé HS đọc từng khổ thơ theo nhóm Một số HS đọc khổ thơ. HS đọc thành tiếng cả bài thơ . Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .</p>
<p>Hoạt động. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng trắng , vườn , thơm</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài : trắng , vườn , thơm .</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả , GV và HS nhận xét , đánh giá</p>	<p>HS làm việc nhóm Trắng: băng, măng, nặng... Vườn: lươn, mượn, vườn.. Thơm: bươm, cơm, nơm... - HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p>

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p style="text-align: center;">3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động. Trả lời câu hỏi</p>	
<p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a , Vì sao bạn nhỏ không muốn chích choè hột nữa ? b . Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ ? c . Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ ; b . Bạn nhỏ quạt cho bà ; c . Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà / Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà bị ốm - gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .</p>
<p>Hoạt động. Học thuộc lòng</p>	
<p>GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba .</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá / che dần một số từ .</p>	<p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ . -HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá - Gọi HS đọc lại</p>

4. Vận dụng	
Hoạt động. Hát một bài hát về tình cảm bà cháu	
- GV cho HS nghe bài hát: Bà ơi bà GV hướng dẫn HS hát , HS tập hát .	+ HS hát theo từng đoạn của bài hát . + HS hát cả bài .
GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

RÈN CHỮ QUÊ NGOẠI

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Nắng chiều ở quê ngoại
Ông à vàng ngọn chanh
Lịch chích trên cành khế
Tiếng chim trong lá xanh.
Rất nhiều hoa cỏ lạ
Thoang thoảng hương trên đồng.

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024
ÂM NHẠC

TIẾT 22

Hát: Thật đáng yêu. Đọc nhạc
Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình

I. Yêu cầu cần đạt

1. Phẩm chất

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ

2. Năng lực

- Thể hiện âm nhạc:
- + Hs hát đúng cao độ, trường độ bài *Thật đáng yêu*.
- + Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ một số mẫu âm với nốt *Đô, Mi, Son, La*.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
- + Hs bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ
- Ứng dụng và sáng tạo:
- + HS biết nói theo tiết tấu riêng của mình.

II. Phương tiện dạy học

1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử.

2. Chuẩn bị của HS

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. Tiến trình dạy học:

1. Khởi động (khoảng 2 phút)

- Gọi 1-2 em lên hát bài *Xòe hoa* (kết hợp vận động hoặc gõ đệm)
- GV nhận xét – Tuyên dương các em

2. Khám phá (khoảng 32 phút)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>Nội dung 1. Hát : Thật là hay (khoảng 20 phút)</u>	
<p>Trong sáng</p>	

HD 1: Giới thiệu

- Gv giới thiệu: bài hát *Thật là hay* với giai điệu vui tươi khen các bạn nhỏ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ do nhạc sĩ Nghiêm Bá Hồng sáng tác.

- HS nghe
Nghiêm Bá Hồng (1943-Hà Nội) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông là một cây bút viết nhiều tác phẩm cho thiếu niên, nhi đồng được phổ biến rộng rãi: *Lời chào của em*, *Cơn mưa đang đông*....

HD 2: Dạy hát

- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tập; học sinh hát mẫu...)

- HS nghe và vận động theo cảm xúc

-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.

- Hs đọc lời ca theo hướng dẫn.

-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm

-Hs khởi động giọng



-GV chia bài hát làm 4 câu:

- + Câu 1: *Dậy đi ...mặt trời*
- +Câu 2: *Dậy ra...em cười*
- +Câu 3: *Mẹ mua...một mình*
- +Câu 4: *Mẹ khen..trắng tinh*

-Hs lắng nghe và ghi nhớ

-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích)

-Hs tập hát theo hướng dẫn

-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

- HS hát cả bài

-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

-HS nhận xét

HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS

-Hs gõ đệm theo nhịp



HD 4: Luyện tập

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo nhịp)

-Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ ,cá nhân.(kết hợp gõ đệm theo nhịp)

Nội dung 2. Đọc nhạc (khoảng 7 phút)

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

-Hs đọc nhạc theo hướng dẫn



-Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

Mẫu 1



Mẫu 2



- GV yêu cầu HS quan sát kí hiệu bàn tay khi làm mẫu, sau đó cho HS đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài tập đọc nhạc. (bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).

-Hs quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.

Trò chơi củng cố: HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.

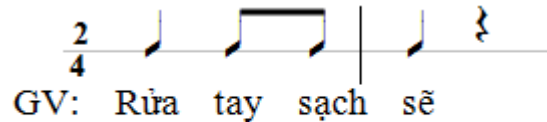
-Hs xung phong tham gia trò chơi.

Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình (khoảng 5 phút)

HD 1: Hướng dẫn HS tập vỗ tay

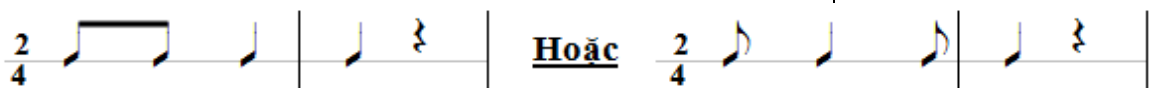
-Gv làm mẫu rồi hướng dẫn Hs thực hiện vỗ tay theo những tiết tấu khác nhau.

-Hs nghe và quan sát và thực hiện theo hướng dẫn.



HS: Giữ gìn vệ sinh

-Trương tự, Gv thay tiết tấu khác



HS: Giữ gìn vệ sinh



HS: Giữ gìn vệ sinh

HD 2: Trải nghiệm

-Gv cho HS chơi trò chơi: từng cặp Hs oẳn tù tì, bạn thắng làm trước, bạn thua phải làm lại cho đúng.

-Gv hướng dẫn thêm các mẫu tiết tấu khác (hoặc khuyến khích Hs tự nói theo tiết tấu mà mình thích)

4. Vận dụng

- GV cho HS hát với nhạc đệm kết hợp vận động theo bài: *Mẹ đi vắng*.

- Khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt.

-Hs tham gia trò chơi

-Hs tự nói theo cách của mình

Tiếng Việt**PPCT: 255-256-257-258****Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng , rõ ràng, đọc đúng vần oong và tiếng , từ ngữ có vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Yêu thương , gắn bó với gia đình , người thân ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu
- Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ , mỗi bảng có vẽ một cây xanh . Treo trên cây là những quả chín. Một số thẻ từ ; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi và một số thẻ từ gây nhiễu: bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, hoạ sĩ, ca sĩ, giáo viên, đầu bếp.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động	
<p>Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được</p> <p>Khởi động :</p> <p>+ yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm và nói về những gì quan sát được trong tranh .</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi .</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài Bữa cơm gia đình</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì quan sát được trong tranh</p> <p>Trong tranh mẹ và bạn gái đang nhặt rau, bố rửa chén, ông bà và bạn nam đang chơi đùa trò chuyện,...</p> <p>Các HS khác có thể bổ sung</p>
2. Khám phá	
Hoạt động. Đọc	
<p>- GV đọc mẫu. hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB</p> <p>+ GV đưa từ xoong lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần oong và từ xoong , HS đọc theo đồng thanh .</p>	<p>HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới</p> <p>Tiếng: xoong</p> <p>HS luyện đọc, đồng thanh</p>

<p>- Một số HS đánh vần, đọc trơn, cả lớp đọc đồng thanh. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng khó đối với HS: liên hoan, quây quần, tuyệt . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. hướng dẫn HS đọc những câu dài .</p> <p>- HS đọc đoạn + chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt . YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn, cả lớp đọc đồng thanh. HS đọc câu - Đọc nối tiếp từng câu lần 1, luyện đọc từ khó</p> <p>-Đọc nối tiếp từng câu lần 2, ngắt nghỉ câu VD : Ông bà trông em bé / để mẹ nấu ăn; Chỉ thích ngày nào cũng là Ngày Gia đình Việt Nam .</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến nhà mình liên hoan con ạ đoạn 2 : phần còn lại HS đọc nối tiếp từng đoạn liên hoan : cuộc vui chung có nhiều người tham gia nhận một dịp gì đó quây quần: tụ tập lại trong một không khí thân mật , đầm ấm</p> <p>- Đọc đoạn theo nhóm, đọc toàn bài. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>
--	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động. Trả lời câu hỏi	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào ?</p> <p>b . Vào ngày này , gia đình Chi làm gì ?</p> <p>c . Theo em , vì sao Chi rất vui ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi</p> <p>a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6</p> <p>b. Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan</p> <p>c. Câu trả lời mở , VD : Bữa cơm thật tuyệt , cả nhà quây quần bên nhau,..</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
3. Luyện tập Hoạt động. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</p>	<p>HS quan sát và viết câu trả lời</p>

<p>- YC HS nêu cách viết</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan . HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí .</p>
---	--

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày kết quả</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>Buổi tối , gia đình em thường quây quần bên nhau .</p> <p>-các bạn nhận xét đánh giá .</p> <p>- Viết câu vào vở</p>
Hoạt động. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<p>- GV giới thiệu tranh, YC HS làm việc nhóm , theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>- HS và GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh</p>

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4.Vận dụng	
Hoạt động. Nghe viết	
<p>- GV đọc to cả hai câu</p> <p>- YC HS nêu một số lưu ý và ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả :</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết .</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau . Chỉ thích ngày nào cũng vậy .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : quây quần ,</p> <p>- Lung thẳng, không tì ngực vào bàn, mắt cách vở 25- 30cm, cầm bút bằng tay phải</p> <p>HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>
Hoạt động. Chọn chữ phù hợp thay bông hoa	

<p>GV nêu nhiệm vụ . - Gọi HS trình bày</p> <p>- Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p>	<p>HS thực hiện yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp a.Gi hay d: đôi giày, nuôi dưỡng, tờ giấy b.ng hay ngh: ngày lễ, nghe nhạc, nghỉ ngơi - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p>
<p>Hoạt động. Trò chơi : Cây gia đình</p>	
<p>-Nêu nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả -Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Có hai đội mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1 , 2 , 3 ...) . GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội . Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình . HS số 1 về chỗ . HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ . Cứ thế cho đến hết . Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh , đúng và đẹp</p>	<p>HS tham gia trò chơi. Các từ đúng: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi</p> <p>Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét .</p>
<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

Toán
CÁC SỐ ĐẾN 100

PPCT : 64

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.
- Đếm, đọc, viết đúng số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.
- Giải quyết được các bài tập.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Khởi động Nêu 1 số bất kì YC HS đếm tiếp đến 100</p> <p>B. Khám phá - GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy:</p> <p>C. Thực hành, luyện tập Bài 1. Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100</p> <p>- giới thiệu: “Đây là Bảng các số từ 1 đến 100”.</p> <p>- GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:</p> <p>+ Bảng này có bao nhiêu số? + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.</p> <p>- GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 1 đến 9 là các số có một chữ</p>	<p>- HS đếm tiếp đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn: 81; 82; ,...;99; 100; 90; 91; ,...;99; 100; 87; 88; ,...; 99; 100;</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.</p> <p>- HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100).</p> <p>- HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).</p> <p>-Nhận xét</p> <p>- Có 100 số</p> <p>- Tăng dần. Đều có một chữ số giống nhau</p> <p>HS thực hiện</p> <p>Lắng nghe và nhắc lại</p>

số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.

- GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100.

Bài 2.

- Đọc số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.

Bài 3.

YCHS quan sát

Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh là gì?

D. Vận dụng

-Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những tình huống nào?

- Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

-Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?

- HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100

- HS thực hiện các thao tác:

- Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.

65, 66, 67 69, 70, 71

50, 51, 52 88, 89, 90

98, 99, 100

Nhận xét

HS quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.

- HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.

- HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.

Có 100 củ cà rốt

Có 88 quả trứng

Nhận xét

Câu hỏi mở

- HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục).

Câu hỏi mở

ĐẠO ĐỨC

Chủ đề 7: THẬT THÀ BÀI 20: KHÔNG NÓI DỐI

PPCT: 22

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, loa âm thanh, máy chiếu, hình dán mặt cười - mặt mếu

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. - GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì? <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1. vì sao không nên nói dối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 5 tranh (hoặc chiếu hình) và kể câu chuyện “Cát cánh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể - HS trả lời (nói dối có chó sói xuất hiện) Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình (đàn cừu bị sói ăn thịt) - HS lắng nghe - HS quan sát tranh + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập! + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ. + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ! + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cát cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.

- GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.

- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:

+ Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?

+ Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?

+ Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?

- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:

Kết luận

3. Luyện tập:

* Hoạt động 2: Em chọn cách làm đúng

- GV treo tranh (hoặc chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)

+ Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (*Khi bạn đang chơi xếp hình*)

+ Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!

+ Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!

- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.

- GV khen ngợi HS và kết luận

Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn

- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.

4. Vận dụng:

Hoạt động 4: Xử lý tình huống

- GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì

- HS kể theo tranh

+ Nói mình đã tập chăm chỉ nhưng thật ra thì không

+ đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.

Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

+ Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật.

+ Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS trình bày

- Các nhóm khác nêu ý kiến

<p>với cô giáo?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. - GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. - HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. - GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó. - <i>Kết luận:</i> Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn. <p>Hoạt động 5: Em cùng các bạn nói lời chân thật</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. - Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng. - <i>Kết luận:</i> Em luôn nói lời chân thật. - <i>Thông điệp:</i> Hs đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé! + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ! + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ! - HS lắng nghe - HS tự liên hệ bản thân kể ra. - HS đóng vai - HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS đọc thông điệp trong SGK
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 42- 43 BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI
(2 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng các bài tập về các số có hai chữ số (từ 40 đến 60), đọc viết đúng các số, sắp xếp theo đúng thứ tự

II. Nội dung:

1. Viết số: (bảng con)

Bốn mươi,

Bốn mươi lăm.....

Năm mươi một,.....

Năm mươi chín.....

2. Viết số thích hợp vào ô trống rồi đọc các số đó. (PBT)

a)

40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

b)

50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

3.a)

Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 40, 44, 48, 57, 58, 60

Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: 60, 58, 55, 53, 49, 43

b)

Đọc các số từ 20 đến 40 và ngược lại

Đọc các số từ 40 đến 60 và ngược lại

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 14 tháng 2 năm 2024
Tiếng Việt

PPCT: 255-256-257-258

Bài 5 :BỮA CƠM GIA ĐÌNH (4 tiết)
Đã soạn ở tiết trước

Toán

PPCT: 65 -66

CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (2 tiết)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.
- Đọc, viết đúng các số tròn chục.
- Biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Giải quyết được các tình huống thực tế.
- Chăm thận, chăm chỉ

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- 10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.
- Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.
- Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Khởi động</p> <p>- HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì?</p> <p>GV nhận xét dẫn dắt vào bài.</p> <p>B. Khám phá</p> <p>1. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan)</p> <p>Cho hs thực hiện ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh.</p> <p>- Bó 10 que tính thành 1 bó.</p> <p>- Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”.</p> <p>b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”.</p> <p>2. Nhận biết các số tròn chục</p>	<p>- HS quan sát tranh nói cho bạn nghe Có 2 bạn đang xếp những khối lập phương - đọc câu mà 2 bạn nhỏ đang nói</p> <p>- HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn: -Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”.</p> <p>- Bó 10 que tính thành 1 bó.</p> <p>Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng.</p>

- GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.

- GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh.

- Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.

- GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.

3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.

C. Thực hành, luyện tập

Bài 1.

- Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe..

- GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành.

- Khi sửa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.

Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát.

Bài 2. – Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy.

Bài 3

- HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng.

Bài 4. GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:

- GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).

- GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.

- HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.

- HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục.

Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

- HS thực hiện các thao tác:

Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính

- HS thực hiện các thao tác:

Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.

Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ...

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính?

- HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”.

- HS trả lời

Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết

Ôn Toán

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được về số lượng, biết đọc, viết, đếm các số từ 20 đến 99. Nhận biết được thứ tự các số từ 20 đến 99. Biết dựa vào cấu tạo số để so sánh 2 số có hai chữ số.

II. Nội dung:

1.	>	?	$40 \dots < \dots 45$	$90 \dots > \dots 60$	$80 + 10 \dots = \dots 90$
	<		$40 \dots > \dots 33$	$71 \dots > \dots 70$	$80 + 10 \dots < \dots 91$
	=		$40 \dots = \dots 40$	$50 \dots < \dots 70$	$50 + 10 \dots > \dots 50 - 10$

2.a) Khoanh vào số lớn nhất:

97 , 33 , 20 , 55 ;

b) Khoanh vào số bé nhất:

46 , 77 , 90 , 64.

3. Điền số còn thiếu vào ô trống

30					34					39
50			53					57		
		80							86	

- Thu vở , nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CÔNG CHÚA BÌNH MINH**

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.

Công chúa Bình Minh

Vua Mặt Trời có hai công chúa là Bình Minh và Hoàng Hôn.

Bình Minh bao giờ cũng dậy sớm, nhẹ bước trong vườn muôn hoa lá. Bình Minh tới, ánh sáng hồng lên, muôn vật thức dậy bắt đầu một ngày mới vui tươi và có ích.

Còn Hoàng Hôn mê mải rong chơi, mãi đến chiều tối mới vội về nhà. Hoàng Hôn không biết thế nào là giọt sương long lanh, tiếng chim hót véo von buổi sớm, ... Những thứ tươi xinh, ngọt ngào ấy chỉ có thể tìm được khi cùng thức dậy với Bình Minh

Theo Phong Thu

- Thi đọc,
- GV đọc toàn bài
- Trả lời câu hỏi

1. Ai là người dậy sớm?

- a. Bình Minh.
- b. Hoàng Hôn.
- c. Tất cả hoa lá.

2. Sau khi ngủ dậy, Bình Minh làm gì?

- a. Ánh sáng hồng lên.
- b. Bước nhẹ trong vườn.
- c. Bắt đầu một ngày mới.

3. Khi Bình Minh tới, mọi vật như thế nào?

- a. Thức dậy.
- b. Hồng lên.
- c. Vui mừng.

4. Tại sao Hoàng Hôn không biết giọt sương sớm, tiếng chim buổi sáng?

- a. Vì giọt sương long lanh, tiếng chim véo von chỉ có vào buổi sáng sớm.
- b. Vì nàng mải rong chơi, tối mới trở về nhà.
- c. Câu a và b đều đúng

- Nhận xét, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
THỎ VÀ SƯ TỬ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Thỏ và sư tử

Ở một khu rừng già có một con sư tử rất hung dữ. Mỗi ngày sư tử bắt các loài thú phải hiến cho nó một con vật để ăn thịt. Hôm ấy, đến lượt thỏ phải nộp mình cho sư tử. Trên đường đi thỏ gặp một cái giếng. Nó dừng lại nhảy lên thành giếng, nhìn xuống, thấy bóng mình trong đó.

Thỏ chợt nghĩ ra cách lừa sư tử, thỏ bình tĩnh đến gặp sư tử. Thấy thỏ đến chậm sư tử quát tháo âm ỉ. Thỏ làm bộ sợ sệt đáp:

- Thưa ông lẽ ra tôi đến sớm. Nhưng có một ông sư tử khác giữ lại, định ăn thịt tôi. Tôi van mãi ông ấy mới tha.

Ông ấy còn bảo tôi rằng: Thằng sư tử mà mày đến gặp chỉ quen bắt nạt loài thú nhỏ. Nó có giỏi thì đến đây gặp ta.

Nghe vậy, sư tử bắt Thỏ dẫn đến gặp kẻ dám hỗn xược với nó. Khi đến chỗ thỏ bảo sư tử: “Thưa ông, ông ấy ở trong cái hang này ạ!”. Sư tử nhảy lên thành giếng.

Nhìn xuống, nó thấy dưới đáy giếng có một con sư tử khác gờm gờm nhìn nó. Tức quá, sư tử gào lên, nhảy tòm xuống giếng. Vùng vẫy, giãy giụa được một lúc thì sư tử chìm ngìm.

Thỏ thích chí nghĩ thầm: Thật đáng đời con vật hung ác. Sau đó nó chạy đi báo tin vui cho tất cả các con thú khác.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Sư tử là con vật thế nào trong khu rừng ?

b/ Thỏ nghĩ ra cách gì để lừa hổ?

c/ Kết cuộc của con sư tử ra sao?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Phải bình tĩnh khi gặp nguy hiểm. Trí thông minh của kẻ yếu có thể thắng sức mạnh của kẻ ngốc

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 259- 260

Bài 6 NGÔI NHÀ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có tình yêu đối với người thân trong gia đình ; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà , khả năng làm việc nhóm, nêu được thắc mắc về sự vật , hiện tượng .

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
<p>Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi nhóm để giải câu đố (Cái gì để tránh nắng mưa Đêm được an giấc , từ xưa vẫn cần ?) .</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi .</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Ngôi nhà .</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố: ngôi nhà</p> <p>Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác .</p>
2. Khám phá	
Hoạt động. Đọc	
<p>- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm: xao xuyến, lạnh lốt</p> <p>+ GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ :</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p>	<p>- Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>xao xuyến: trạng thái xúc động kéo dài (VD: tiếng chim hót làm xao xuyến lòng người)</p>

<p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p>	<p>đầu hồi : phân tường hai đầu nhà lãnh lót : âm thanh cao , trong và vang ; mái vàng : mái nhà được lợp bằng rạ , có màu vàng , mộc mạc giản dị , đơn giản ; rạ : phần của cây lúa còn lại sau khi gặt. + Một số HS đọc từng khổ thơ Các bạn nhận xét , đánh giá - HS đọc cả bài thơ. Lớp đọc đồng thanh</p>
<p>Hoạt động.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng chòm , phơi , nước</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng: chòm , phơi, nước .</p> <p>- yêu cầu HS trình bày kết quả .</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá .</p>	<p>HS làm việc nhóm Chòm: cụm, hùm, tùm Phơi: bơi, lời, dơi Nước: bước, được, dục -yêu cầu một số HS trình bày kết quả . HS nhận xét , đánh giá . HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p>

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Luyện tập</p>	
<p>Hoạt động.Trả lời câu hỏi</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì ? b . Tiếng chim hót ở đầu hồi như thế nào ? c . Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà ?</p> <p>- Gọi một số HS trình bày. GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi</p> <p>a , hàng xoan b . tiếng chim hót lãnh lót c. Mái vàng thơm phức Các bạn nhận xét , đánh giá</p>
<p>Hoạt động.Học thuộc lòng</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dẫn một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết</p>	<p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần . Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu . HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu</p>
<p>4.Vận dụng</p>	
<p>Hoạt động. Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ</p>	
<p>- GV đưa ra một số bức tranh vẽ ngôi nhà và giới thiệu</p> <p>- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh : + Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng , chiều , hay tối) ? + Ngôi nhà có những bộ phận gì ?</p>	<p>Quan sát, lắng nghe gợi ý</p> <p>- HS vẽ - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau .</p>

<p>+ Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà ? + Em định đặt tên bức tranh là gì ? - HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ .</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS, giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình để chuẩn bị cho bài học sau .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>

PPCT: 65 -66

Toán
CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (2 tiết)

Đã soạn ở tiết trước

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 44-45-46 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
(3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.
- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.
- Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- + 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.
- + Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.
- + Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)
- + Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).
- HS: Suu tầm hình về cây và các con vật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <p>-GV yêu cầu một HS lên bảng để đổ các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật vào lưng và các bạn ngồi dưới gọi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai,...</p> <p>-GV chốt đáp án đúng</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trống.</p> <p>- Yêu cầu các em HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu những việc em đã làm được để chăm sóc cây trồng, vật nuôi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Vận dụng</p> <p>Trò chơi: Ai đúng nhất</p> <p>Hs trả lời câu hỏi bằng cách chọn câu trả lời A,B hoặc C</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày các bộ phận, lợi ích, cách chăm sóc và bảo vệ, lưu ý khi tiếp xúc với cây trồng và vật nuôi bằng cách gắn các thẻ từ vào đúng vị trí</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Hs liên hệ thực tế việc mình đã làm để chia sẻ cùng với cả lớp</p> <p>HS lắng nghe</p> <p><i>Vật nuôi có mấy lợi ích ?</i></p> <p>A. 1 B. 2 C. Có nhiều lợi ích</p> <p><i>Những con vật gây hại cho con người:</i></p>

<p>- Nhận xét</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>Chuẩn bị sản phẩm dự án cho tiết sau.</p> <p>Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>A. Heo B. Gà C. Muỗi</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 2 và tiết 3</p>	
<p>1. Khởi động:</p> <p>HS hát các bài hát nói về việc trồng cây, chăm sóc vật nuôi</p> <p>2. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>-GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.</p> <p>-GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:</p> <p>-GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.</p> <p>-GV yêu cầu HS tự đánh giá</p> <p>-GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Yêu cầu HS thực hiện và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện theo thông điệp mà nhóm đã đưa ra.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS thảo luận trong nhóm</p> <p>- 2,3 hs trả lời</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS báo cáo kết quả dự án</p> <p>- HS trưng bày các sản phẩm dự án</p> <p>- Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên của sản phẩm: Cây đã trồng. - Thời gian và cách trồng, chăm sóc <li style="padding-left: 20px;">Tiến trình phát triển của cây <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.</p> <p>HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>HS lắng nghe</p>

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết thứ tự các số, so sánh các số trong phạm vi 100, hiểu ý nghĩa số liền trước, số liền sau

II. Nội dung:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (thi đua)

11 ;.....,, 14;;;17;.....;;20

10;.....;.....;.....;50.....;;.....; 90

Bài 2: Viết các số: 10, 17, 9, 20 (miệng)

a. Theo thứ tự từ b đến lớn:.....

b. Theo thứ tự từ lớn đến b:.....

3. Viết (theo mẫu): (Làm bảng con)

Số liền trước	Số đã biết	Số liền sau
41	42	43
68	87	88
89	90	91
98	99	100

Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 16 tháng 2 năm 2024
MĨ THUẬT

PPCT: 22

Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM
GÓC MĨ THUẬT CỦA EM
Thời lượng: 4 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
 - Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
 - Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
 - Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:



1. Giáo viên:

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bia cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<p>Ôn định lớp, khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe bài hát “ Rước đèn trung thu” và nhảy múa theo điệu nhạc. <p>=> Tết trung thu là tết của thiếu nhi, các bạn sẽ được rước đèn và phá cỗ, vậy các bạn cho cô biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong mâm cỗ có những gì? - Ngoài phá cỗ ra các bạn còn làm gì nữa? <p> Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình. - GV hướng dẫn các em một số cách trưng bày sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe bài hát và nhảy múa theo giai điệu của bài hát. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS hoàn thiện sản phẩm để trưng bày và thuyết trình trước lớp.
<p> Phân tích, đánh giá:(22 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS giới thiệu, trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. - Tổ chức cho các em nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. - Em hãy nêu cảm nhận của mình về sản phẩm? - Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì? - Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện chủ đề này? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài của nhóm mình trước lớp. - HS thảo luận trình bày ý kiến của mình về sản phẩm của nhóm bạn.

<p>- Em học tập được gì từ nhóm của các bạn? - Em sẽ làm gì để bảo vệ nét đẹp của văn hóa dân tộc? => GV giới thiệu lại những ý nghĩa của văn hóa nghệ thuật nặn tò he và mâm ngũ quả ngày tết => Giáo dục các em yêu quê hương, đất nước. Để thực hiện được nặn các loại quả và thực hiện tranh đất nặn, chúng ta cần chú ý quan sát để nắm được cách thực hiện và tìm được hình ảnh phù hợp với bản thân. Chuẩn bị cho chủ đề 6: Những người bạn.</p>	
---	--

PPCT: 261-262

Tiếng Việt
ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng những tiếng có vần khó vừa được học; mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng đúng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ đề cho trước (gia đình).
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Một số clip, hình ảnh về bài thơ, câu chuyện chủ đề gia đình, loa, máy chiếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: Hát múa bài Gia đình nhỏ</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong</p>	
<p>- GV YC HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- GV chia các vần này thành 2 nhóm:</p> <p>+ Tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uya, uây, uyp</p> <p>+ Tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong.</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi và theo nhóm vần đã được chia</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>+ Một số HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>Uya: khuya Uây: khuấy Uyp: tuýp Uynh: huỳnh, quỳnh Uych: huych Uyu: khuỷu Oong: xoong, boong</p>
<p>Hoạt động. Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình</p>	
<p>- YC HS đọc các từ ngữ trong SGK</p> <p>Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người thân trong gia đình?</p> <p>GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét</p>	<p>Hs đọc các từ trong SGK</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.</p>

TIẾT 2

<p>3. Vận dụng</p> <p>Hoạt động. Nói về gia đình em.</p>	
<p>GV gợi ý: Gia đình em có mấy người? Gồm những ai? Mỗi người làm nghề gì? Em thường</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</p>

<p>làm gì cùng gia đình Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào ? ...</p> <p>GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành ; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p>	<p>Lưu ý : HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý .</p> <p>- Một số HS lên trình bày trước lớp , nói về gia đình của mình . Một số HS khác nhận xét , đánh giá</p>
<p>Hoạt động. Viết 1-2 câu về gia đình em</p>	
<p>GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình</p> <p>- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo</p>	<p>- Từng HS tự viết 1 - 2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .</p>
<p>Hoạt động. Đọc mở rộng</p>	
<p>- Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ , kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi hoặc 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe</p> <p>- Một số HS đọc thơ , kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	

PPCT: 263-264

Tiếng Việt
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học trong chủ đề Mái ấm gia đình
- Bước đầu có khả năng khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích học tập

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động. Múa hát vận động theo nhạc bài Bố là tất cả</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Hoạt động. Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ</p>	
<p>GV nêu nhiệm vụ . Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh ,</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh . Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cành khế, cành cam đang ra hoa, có ánh nắng,..) Chép lại khổ thơ Bàn tay bé nhỏ Vẫy quạt thật đều Ngán nằng thiu thiu Đậu trên tường trắng</p>
<p>Hoạt động Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH</p>	
<p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu và viết vào vở: + nghe , bà , cháu , kể chuyện , thường , cho + Bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau - Một số nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất phương án đúng</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi. Bà thường kể chuyện cho cháu nghe. hoặc Cháu thường kể chuyện cho bà nghe. Hai bố con thường xem bóng đá với nhau . Một số nhóm trình bày kết quả . HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp</p>
<p>Hoạt động Bài 6. NGÔI NHÀ</p>	
<p>Đánh dấu * dưới những từ ngữ có thể kết hợp với từ nhà sạch sẽ gọn gàng rộng rãi nhanh nhẹn ngăn nắp chung cư thoáng mát chúm chím - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình minh hoạ để chọn những từ ngữ có thể kết hợp được với từ</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả . Các từ ngữ được chọn : sạch sẽ , gọn gàng , thoáng mát , chung cư , ngăn nắp, rộng rãi .</p>

<p>“nhà”. Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại tên chủ đề vừa học và chia sẻ những điều học được từ chủ đề này - GV nhận xét, tuyên dương HS học tốt 	<p>Các từ nhanh nhẹn , chúm chín thì không phù hợp .</p> <p>- Nêu lại tên chủ đề và chia sẻ những điều mình học được</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ

PPCT: 65

THỂ HIỆN CẢM XÚC KHÁC NHAU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thể hiện được một số cảm xúc khác nhau: hạnh phúc, buồn bã, lo lắng, vui vẻ, tức giận, mệt mỏi.
- Tự điều chỉnh cảm xúc khi giận dữ, buồn rầu, không để dẫn đến hành vi và thái độ, lời nói thiếu chuẩn mực như đánh, mắng người khác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs cho trò Tôi muốn - Hướng dẫn cách chơi - Gọi hs nêu lại cảm xúc của mình khi chơi <p>- GV nhận xét</p> <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tham gia trò chơi, lúc em vui em đã làm gì? - Vui là cảm xúc tốt hay không tốt? - Khi tham gia trò chơi, lúc em buồn em đã làm gì? - Buồn là cảm xúc tốt hay không tốt? <p>- GV nhận xét</p> <p>Có cảm xúc tốt, cảm xúc không tốt. Nhưng mỗi cảm xúc đều cần thiết cho em</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Chơi trò chơi : đoán ý đồng đội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách chơi <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tức giận và sợ hãi là cảm xúc tốt hay không tốt? <p>4. Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs nêu cảm xúc trong các tình huống trong tranh, 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn ra quản trò - Tham gia trò chơi - Chơi thực hiện yêu cầu sẽ cảm thấy vui. Không thực hiện sẽ..... <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhớ lại và chia sẻ với cả lớp Ví dụ: khi cười sẽ cười, - Nhận xét, góp ý - Học sinh chia sẻ - Hs nhớ lại và chia sẻ với cả lớp Ví dụ: khi buồn sẽ vò đầu, ôm mặt, - Nhận xét, góp ý - Học sinh chia sẻ - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đội sẽ có 1 bạn lên trước lớp và thể hiện cảm xúc trên gương mặt, đồng đội bên dưới sẽ đoán đó là cảm xúc gì, trả lời đúng ghi 1 điểm, đoán sai cơ hội dành cho đội khác - HS chia nhóm và tham gia chơi - Nhận xét về phần chơi của các nhóm, tổng kết điểm - HS chia sẻ theo cảm nghĩ - Quan sát tranh, đọc nội dung bên trong các tranh tình huống

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét- Yêu cầu hs tự đánh giá theo 3 mức Tốt, Đạt, cần cố gắng- Nhận xét	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai đưa ra cảm xúc phù hợp- Các nhóm đóng vai- Nhận xét về nhóm bạn- HS tự đánh giá bản thân mình theo hướng dẫn
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
THỂ HIỆN CẢM XÚC

PPCT: 66

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết một số cảm xúc cơ bản của em và của bạn.
- Thực hiện sắm vai thể hiện những cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); loa, trình chiếu,...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Tôi muốn”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia trò chơi. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện sắm vai thể hiện những cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23
TỪ NGÀY 19/2 ĐẾN NGÀY 22/2/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 19/2	1	67	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh Thể hiện cảm xúc
	2	27	Tiếng Anh	Unit 3: Is it a plane? Lesson 3
	3	265	Tiếng Việt	Tôi đi học (T1)
	4	45	Thể dục	Giới thiệu về chủ đề “Bóng đá mini”. Tìm hiểu nội dung “Chuyện bóng bằng hai tay theo hang dọc” (Bài 16)
	5	266	Tiếng Việt	Tôi đi học (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Chiếu lá bàng
BA 20/2	1	23	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu. Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ
	2	267	Tiếng Việt	Tôi đi học (T3)
	3	268	Tiếng Việt	Tôi đi học (T4)
	4	67	Toán	Luyện tập
	5	23	Đạo đức	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác
	6	45	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T2)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TƯ 21/2	1	269	Tiếng Việt	Đi học (T1)
	2	270	Tiếng Việt	Đi học (T2)
	3	28	Tiếng Anh	Unit 3: Is it a plane? Lesson 4
	4	68	Toán	So sánh các số trong phạm vi 100
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Gấu lấy mật
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Cò đi lò dò
NĂM 22/2	1	46	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước”
	2	271	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T1)
	3	272	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T2)
	4	69	Toán	Luyện tập
	5	46	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T3)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Nghệ thuật gấp giấy Origami
	1	23	Mĩ thuật	Tranh chân dung

SÁU 23/2	2	273	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T3)
	3	274	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T4)
	4	275	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	276	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	68	HĐTN	Bài 3: Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực
	7	69	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

Thứ hai, ngày 19 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

PPCT: 265- 266-267-268

Bài 1: TÔI ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, đọc đúng vần yêm và tiếng, từ ngữ có vần này hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có tình cảm đối với bạn bè , thầy cô , trường lớp : khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân ;

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a , Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học ? b . Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ ? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tôi đi học .	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống (VD: khóc nhè, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chờ đi, vui vẻ chào bố mẹ,...) . - Các HS khác có thể bổ sung
2. Khám phá	
Hoạt động. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn VB hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới + GV đọc mẫu vần yêm và từ âu yếm, HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh. + HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. hướng dẫn luyện phát âm một số tiếng khó + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. hướng dẫn HS đọc những câu dài .	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (âu yếm) . - HS đánh vần, đọc trơn HS đọc theo đồng thanh - Một số HS đọc nối tiếp từng câu luyện phát âm một số tiếng khó: quanh , nhiên , hiên , riêng . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, luyện đọc những câu dài . Một buổi mai,/ mẹ âu yếm nắm tay tôi ./ dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.// Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần,/

<p>- HS đọc đoạn + YC HS chia đoạn</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>nhưng lần này tự nhiên thấy lạ.// Tôi nhìn bạn ngồi bên,/ người bạn chưa quen biết ./ nhưng không thấy xa lạ chút nào.//)</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến tôi đi học , đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>-Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn ,</p> <p>- Giải nghĩa từ buổi mai : buổi sáng sớm , âu yếm : biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu , cử chỉ , giọng nói ; bỡ ngỡ: ngỡ ngác, lúng túng vì chưa quen thuộc ; nếp : thu người lại và áp sát vào người , vật khác để tránh hoặc để được che chở , HS đọc đoạn + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB ,</p>
--	--

TIẾT 2

<p>Hoạt động. Trả lời câu hỏi</p>	
<p>- YC HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Ngày đầu đi học , bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao ?</p> <p>b. Những học trò mới đã làm gì khi còn bỡ ngỡ?</p> <p>c . Bạn nhỏ thấy người bạn ngồi bên thế nào ?</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ ;</p> <p>b . Những học trò mới đứng tiếp bên người thân ;</p> <p>c . Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngồi bên không xa lạ chút nào</p> <p>Các nhóm khác nhận xét ,</p>
<p>3. Luyện tập</p>	
<p>Hoạt động. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</p>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS viết câu trả lời vào vở .</p> <p>a . Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi .</p> <p>lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</p>

TIẾT 3

Hoạt động.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
<ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả . - yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . <p>Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường .</p> <p>HS thống nhất câu hoàn chỉnh</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>
Hoạt động.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hướng dẫn quan sát tranh, làm việc nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gọi ý - GV gọi một số HS trình bày - Nhận xét 	<p>HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gọi ý</p> <p>Lớp học rất đông vui.</p> <p>Các bạn rất thân thiện với nhau....</p>

TIẾT 4

4. Vận dụng	
Hoạt động.Nghe viết	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc to cả hai câu - YCHS nêu những lưu ý một số vần đề chính tả trong đoạn viết . Luyện viết từ khó vào bảng con GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , + GV đọc từng câu cho HS viết .. + đọc lại toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . 	<p>Hs đọc câu cần viết</p> <p>Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp . Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : đường , nhiều</p> <p>HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
Hoạt động.Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học từ ngữ có tiếng chứa vần ương , ươn , ươi , ươu	
<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ương , ươn , ươi , ươu. - Một số HS đánh vần , đọc trơn . Lớp đọc đồng thanh một số lần . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . Ưương: mương, cương, lương, hương,... Ươn: lươn, vươn, vườn, ... Ươi: cười, tươi, buời, ... Ươu: hươu, rươu, bươu,... Nhận xét
Hoạt động.Hát một bài hát về ngày đầu đi học	

GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát . HS nói một câu về ngày đầu đi học	- HS nghe bài hát qua băng đĩa , youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp
GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	. HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

TIẾNG VIỆT
RÈN CHỮ
CHIẾC LÁ BÀNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Bông sớm dậy

Chim hát vang

Búp trên cành

Đang tách vỏ

Trên bờ cỏ

Bạn thấy không?

Chiếc lá bưng

Như lửa sáng.

Cheo Cô Hà, Lê Duy Chiểu

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 20 tháng 2 năm 2024
Am nhạc

TIẾT 23

Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu

Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ

Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ

2. Năng lực

- Thể hiện âm nhạc:
 - +Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Thật đáng yêu*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
 - +Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Chiếc đồng hồ*.
- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:
 - + Biết tưởng tượng khi nghe nhạc: *Chiếc đồng hồ*.
 - + HS biết tạo ra âm thanh theo sơ đồ.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử.
- Động tác vận động phù hợp cơ bài *Thật đáng yêu* và bài *Chiếc đồng hồ*.
- Trang giấy, màu vẽ bài tập tạo âm thanh theo sơ đồ.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

1. Chuẩn bị của HS

- Trống nhỏ, thanh phách, khăn lụa nhiều màu sắc

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

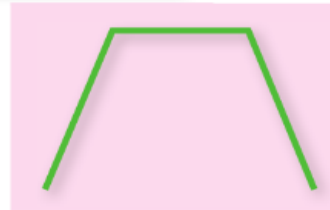
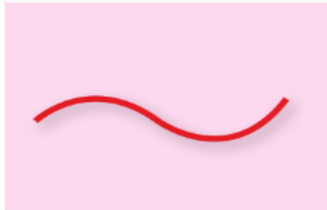
Hoạt động của GV		Hoạt động của HS
<u>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu (khoảng 10 phút)</u>		
Khám phá (khoảng 33 phút)		
HD 1: Ôn tập bài hát		
- Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.		
HD 2: Luyện tập, biểu diễn		
-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:		-Hs vận động theo hướng dẫn
Câu hát	Động tác	
Dậy ..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.	
Chim ..trời	Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót	

Dậy ra ..chơi	Chống hai tay vào hông, giậm chân nhẹ nhàng.	
Cùngcười	Hai tay đưa lên đầu, vẫy hai bàn tay	
<p>-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)</p>		<p>-Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (sửa sai nếu có) (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác.</p>
<p><u>Nội dung 2. Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ (khoảng 15 phút)</u></p>		
<p><u>HD 1: Nghe nhạc</u></p> <p>-Gv cho Hs nghe bản nhạc và yêu cầu HS tưởng tượng xem đồ vật nào được miêu tả trong bản nhạc.</p> <p>-Gv kết luận: Chiếc đồng hồ.</p> <p><u>HD 2: Tìm hiểu bản nhạc</u></p> <p>-Gv cho Hs nghe lại bản nhạc để đoán xem:</p> <p>+ Đó là chiếc đồng hồ gì?</p> <p>+ H: Các em nghe thấy âm thanh của nhạc cụ nào?</p> <p>+ H: Theo các em, bản nhạc tên là gì?</p> <p>-Sau khi Hs trả lời xong, Gv cho Hs nghe nhạc, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu:(dùng khăn lụa)</p> <p>+ Động tác thứ nhất: bước nhịp nhàng, tay vẫy khăn sang hai bên.</p> <p>+ Động tác thứ hai: đứng tại chỗ, hai tay cầm hai đầu khăn, dùng đưa người sang bên phải rồi bên trái.</p> <p>+ Động tác thứ ba: tung khăn lên cao rồi đỡ.</p>		<p>- HS nghe cảm nhận về bản nhạc, vận động cơ thể theo nhịp điệu. và đoán các đồ vật.</p> <p>- Hs nghe nhạc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hs nghe nhạc và vận động theo hướng dẫn.</p>
<p><u>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ (khoảng 8 phút)</u></p>		

-Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ, dùng ngón trỏ chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U.

-Gv hướng dẫn Hs luyện tập: Từng nhóm lần lượt tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1,2. (sau đó lật ngược sơ đồ để tạo ra âm thanh theo hướng chuyển động khác)

● Tạo ra âm thanh cao – thấp theo sơ đồ



- Gv cho Hs chơi trò chơi

Vận dụng

Gv cho Hs hát và vận động nhịp nhàng bài *Thật đáng yêu*.

Gv khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay.

-Hs quan sát

-Hs luyện tập theo hướng dẫn.

-Hs xung phong vẽ sơ đồ khác lên bảng để các bạn tạo ra âm thanh.

-

Tiếng Việt

PPCT: 265- 266-267-268

Bài 1: TÔI ĐI HỌC (4 tiết)

Đã soạn ở tiết trước

Toán
LUYỆN TẬP

PPCT: 67

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Giải quyết được các tình huống thực tế.
- Kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn, những quả trứng vàng bằng bìa giấy, 5 bông hoa ghi các số 51, 82, 15, 43, 33, hình chú ong

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p>A. Khởi động</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi “Quả trứng vàng” Bên trong mỗi quả trứng sẽ chứa 1 số có 2 chữ số, Hs chọn quả trứng và nêu cấu tạo của số bên trong gồm mấy chục và mấy đơn vị</p> <p>B. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1</p> <p>- Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a): + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">Chục</td> <td style="text-align: center;">Đơn vị</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">1</td> </tr> </table> <p>- Làm tương tự với các câu b), c), d).</p>	Chục	Đơn vị	4	1	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>Quả trứng số 1: 38 gồm 3 chục và 8 đơn vị Quả số 2: 46 gồm 4 chục và 6 đơn vị Quả số 3: quả trứng vàng may mắn Quả số 4: 73 gồm 7 chục và 3 đơn vị Quả số 5: 84 gồm 8 chục và 4 đơn vị</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS thực hiện quan sát, a/ Có 41 khối lập phương. Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.</p> <p>b/ / Có 64 khối lập phương Số 64 gồm 6 chục và 4 đơn vị c/ Có 50 khối lập phương Số 50 gồm 5 chục và 0 đơn vị d / Có 57 khối lập phương Số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị</p>
Chục	Đơn vị				
4	1				

Bài 2

- Gọi HS đọc YC và trả lời
- Nhận xét

Bài 3. HS chơi trò chơi “Ông tìm hoa” theo cặp hoặc theo nhóm:

- Có 5 bông hoa ghi các số 51, 82, 15, 43, 33

Chú ông có nhiệm vụ tìm đúng bông hoa theo yêu cầu

Bài 4.

- Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó.
- Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe,

C. Vận dụng

Bài 5. Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?
- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào.

- HS đọc và trả lời từng câu
- a) Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị.
- b) Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị.
- c) Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.

- HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

- Nhận xét

Hai học sinh sẽ đố nhau, một bạn đố, một bạn làm ong và đi tìm bông hoa phù hợp

Số nào gồm 5 chục và 1 đơn vị? (số 51)

Số nào gồm 8 chục và 2 đơn vị? (số 82)

Số nào gồm 1 chục và 5 đơn vị? (số 15)

Số nào gồm 4 chục và 3 đơn vị? (số 43)

Số nào gồm 3 chục và 3 đơn vị? (số 33)

Nhận xét sau khi mỗi cặp đố nhau

- HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm:

-số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị.

-số có 4 chục và 6 đơn vị là số 46 hoặc số 46 gồm 4 chục và 6 đơn vị.

-số có 8 chục và 8 đơn vị là số 88 hoặc số 88 gồm 8 chục và 8 đơn vị.

-số 52 gồm 5 chục và 2 đơn vị.

Nhận xét

- HS thực hiện các thao tác:

- HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê.

- Câu hỏi mở

HS lắng nghe, ghi nhớ

+ Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?

- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS

Kết luận: Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.

3. Luyện tập:

Hoạt động: Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở

- GV cho HS quan sát 2 tranh mục Luyện tập
- GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em) Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao?

- GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.
Kết luận: Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).

Hoạt động: Chia sẻ cùng bạn

- GV: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

4. Vận dụng:

Hoạt động: Đưa ra lời khuyên cho bạn

Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh.

- GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm).

- GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bạt màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:

Tình huống 1:

- Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS trả lời

Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1).

Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

- HS đưa ra lời khuyên

<p>+ Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện. + Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về. + Tớ sẽ mách cô! Tình huống 2: + Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền. + Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng. + Tớ sẽ mách chú bảo vệ. - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên? - Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.</p> <p><i>Kết luận:</i> Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.</p> <p>Hoạt động: Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. - Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.</p> <p><i>Kết luận:</i> HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>Bạn không nên lấy sách của thư viện, vì như thế người đến sau sẽ không có sách để đọc Bạn không nên sử dụng khi chưa tính tiền vì như thế là không đúng quy định, nếu ai cũng làm như thế thì hàng sẽ không bán được Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.</p> <p>HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc</p>
---	--

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng các bài tập về các số trong phạm vi 100, đọc viết đúng các số, biết thực tự các số, tìm được số liền trước, liền sau, so sánh đúng số

II. Nội dung:

1. Số?

Số liền sau của 80 là 81

Số liền sau của 79 là 80

Số liền sau của 98 là 99

Số liền sau của 99 là 100

2. Viết (theo mẫu)

75 gồm 7 chục và 5 đơn vị, ta viết $75 = 70 + 5$

a) 69 gồm 6 chục và 9 đơn vị, ta viết $69 = 60 + 9$

b) 94 gồm 9 chục và 4 đơn vị, ta viết $94 = 90 + 4$

3.a) Viết các số từ 1 đến 100

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	82	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

b) Viết tiếp vào chỗ chấm:

Số lớn nhất có một chữ số là:.....9.....

Số bé nhất có hai chữ số là:.....10.....

Số lớn nhất có hai chữ số là:.....99.....

4.	>	?	$80 > 79$	$24 < 20 + 5$
	<		$45 < 54$	$36 > 30 + 5$
			$99 = 90 + 9$	$70 = 40 + 30$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 21 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 2: ĐI HỌC (2 tiết)

PPCT: 269- 270

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

-Có tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo ; nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ,

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu . Clip nhạc bài hát Đi học của Bùi Đình Thảo

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động	
<p>Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi + Các bạn trông như thế nào khi đi học ? + Nói về cảm xúc của em sau mỗi ngày đi học? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Đi học . 	<p>HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trả lời câu hỏi . + vui tươi, cười, ... + Câu hỏi mở Các HS khác có thể bổ sung
2. Khám phá Hoạt động. Đọc	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu cả bài thơ . - HS đọc từng dòng thơ + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. hướng dẫn luyện đọc một số từ ngữ khó + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. hướng dẫn cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ , + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt . + YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ 	<p>Lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> HS đọc nối tiếp từng dòng thơ luyện đọc một số từ ngữ khó: xòe, lặng, vắng,.. HS đọc nối tiếp từng dòng thơ Có 3 khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ nương : đất trồng trọt ở vùng đồi núi ; thâm thì: ở đây tiếng suối chảy nhẹ

<p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p>	<p>nhăng , khe khẽ như tiếng người nói thầm với nhau</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ ,</p> <p>- HS đọc cả bài thơ</p>
<p>TIẾT 2</p>	
<p>3. Luyện tập</p>	
<p>Hoạt động. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</p>	
<p>- YCHS làm việc nhóm , đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .</p> <p>- một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm , đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ .</p> <p>Trường- nương Vắng – nắng HS nhận xét , đánh giá .</p>
<p>Hoạt động. Trả lời câu hỏi</p>	
<p>- YC làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình b . Trường của bạn nhỏ , đặc điểm gì ? c , Cảnh trên đường đến trường có gì ?</p> <p>Gọi HS trình bày câu trả lời .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a. Vì hôm nay mẹ phải lên nương\ b. Trường be bé, nằm lặng giữa rừng cây. c. Đường đến trường có hoa, có suối, có đồi, có cọ,...</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá</p>
<p>4. Vận dụng</p>	
<p>Hoạt động. Học thuộc lòng</p>	
<p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá / che hết</p> <p>Gọi HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ Gọi HS đọc thuộc lòng cả 2 khổ thơ</p>	<p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần</p> <p>HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ HS đọc thuộc lòng cả 2 khổ thơ</p>
<p>Hoạt động. Hát một bài hát về thầy cô</p>	
<p>GV mở clip bài hát để cả lớp cùng hát theo Gọi 1 vài hs lên trình bày trước lớp</p>	<p>HS vừa hát vừa vỗ tay 1 vài hs lên trình bày trước lớp</p>
<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên</p>	<p>HS nhắc lại những nội dung đã học . HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

Toán

PPCT: 68 SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- So sánh được các số có hai chữ số.
- So sánh đúng số trong tình huống thực tiễn.
- Kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh khởi động.
- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs																														
<p>A. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình - GV chiếu Bảng các số từ 1 đến 100 và giới thiệu bài <p>B. Khám phá</p> <p>1. So sánh các số trong phạm vi 30</p> <p>a) GV hướng dẫn HS cắt hai băng giấy ở <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i>, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được Các bạn đang xếp các số theo thứ tự 																														
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td><td>21</td><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td> </tr> </table>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
<p>b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết);</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. + Quan sát, nhận xét. + Nói + Viết <p>GV chốt: 3 bé hơn 8; $3 < 8$. 8 lớn hơn 3; $8 > 3$.</p> <p>c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tương tự như trên:</p> <p>c) GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3. + Viết: $3 < 8$; $8 > 3$. - HS thực hiện 14 đứng trước 17; 14 bé hơn 17; $14 < 17$. 17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; $17 > 14$. - HS thực hiện 18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; $18 < 21$. 21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; $21 > 18$. Nhận xét 																														

2. So sánh các số trong phạm vi 60

Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30:

- GV hướng dẫn HS cắt tiếp ba băng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100*, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng:
- GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh.

- HS so sánh
36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; $36 < 42$.
42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; $42 > 36$
- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên

3. So sánh các số trong phạm vi 100

Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60:

- GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời)

61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- GV khoanh tròn vào hai số, chẳng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh.

- HS nhận xét:
62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; $62 < 67$.
67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; $67 > 62$.
- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên

C. Thực hành, luyện tập

Bài 1

- Cho HS thực hiện các thao tác:
- a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.
- b) So sánh các số theo các bước sau:

- HS thực hiện
- + Đọc yêu cầu: 9, 10, 12, 15, 16, 18.
- + Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “ $11 < 18$ ”.
- Chia sẻ với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại.
 $15 > 13$
 $16 < 20$
 $11 > 9$

**ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
GẤU LẤY MẬT**

I. Yêu cầu cần đạt

Đọc được bài, tìm được tiếng trong bài và ngoài bài có vần ông. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.

Gấu lấy mật

Mùi mật chín bay tỏa từng làng thơm . Đang đi , gấu bỗng chồm lên một cây nghiêng to .
Lưng cây có một cái hóc . Lông thổng ong bay ra bay vào.

Gấu anh gấu em thoăn thoắt trèo lên cây , bứ ngang hai bên cành rồi thò thẳng tay vào ổ ong . Đàn ong bay xúm quanh . Gấu vẫn thò tay vào tổ ong lấy mật .

Rồi gấu thông thả tuột xuống , cung cục đi . Gấu anh đi trước . Gấu em đi sau . Lưng gù lên, bàn chân quét trên cỏ .

- Thi đọc,

- GV đọc toàn bài

- Yêu cầu học sinh tìm và nói to tiếng có vần ay trong bài, ngoài bài. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Nhận xét, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CÒ ĐI LÒ DÒ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Cò đi lò dò

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao, bị gãy mất một chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó trở lại bình thường và thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

Hằng ngày anh nông dân ra đồng chăm lúa, còn cò thì ở nhà trông nhà. Cò đi lò dò khắp nhà bắt ruồi cho anh. Những ngày đẹp trời, anh nông dân lại cho cò theo mình ra đồng.

Một hôm nó nhìn lên bầu trời, thấy mấy con cò khác đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ bố mẹ và anh chị em. Cò muốn về với gia đình nhưng không nỡ chia tay với người đã cứu mình. Anh nông dân biết chuyện, khuyên mãi cò mới chịu bay trở về với bầy đàn của mình.

Từ đấy, mỗi khi có dịp, cò lại kéo cả đàn đến thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Ai là người đã cứu chú cò con ?

b/ Hằng ngày, chú cò còn làm gì?

c/ Khi đã trở về với đàn, chú còn làm gì ?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Phải biết yêu thiên nhiên, thương yêu động vật hoang dã như anh nông dân và biết ơn người đã giúp mình vượt qua khó khăn.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 22 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 271- 272-273-274 Bài 3 . HOA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, đọc đúng vần oay và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có tình cảm đối với thầy cô và bạn bè,

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1 , Khởi động	
<p>Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p>Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Nói về việc làm của cô giáo trong tranh ;</p> <p>b , Nói về thầy giáo khoác cô giáo của em .</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Hoa yêu thương .</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>Cô giáo đang dạy HS tập viết</p> <p>Câu hỏi mở</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác bổ sung</p>
2. Khám phá	
Hoạt động Đọc	
<p>GV đọc mẫu toàn VB . hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới</p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc hí hoáy. GV đọc mẫu vần oay và từ hí hoáy HS đọc theo đồng thanh ,</p> <p>+ HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh. HS đọc câu</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó: yêu , hí hoáy , nhụy , thích , Huy.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Chúng tôi / treo bức tranh ở góc sáng tạo của lớp .)</p> <p>-HS đọc đoạn</p> <p>+ YC HS chia đoạn</p>	<p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (hí hoáy)</p> <p>HS đọc theo đồng thanh</p> <p>+ HS đánh vần, đọc trơn, đọc đồng thanh. HS đọc câu</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 luyện phát âm một số từ ngữ khó</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Luyện đọc những câu dài</p>

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. + YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm . + Gọi HS đọc toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiền sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>đoạn 1 : từ đầu đến cái ria cong cong , đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó ; tỉ mỉ: kĩ càng từng cái rất nhỏ ; nắn nót: làm cẩn thận từng tí cho đẹp , cho chuẩn ; sáng tạo: có cách làm mới ; nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa , sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm giữa hoa .</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm . + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
--	--

TIẾT 2

<p>Hoạt động. Trả lời câu hỏi</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Lớp của bạn nhỏ có mấy tổ ? b . Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì ? c . Theo em , có thể đặt tên nào khác cho bức tranh ?</p> <p>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày. GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a , Lớp của bạn nhỏ có bốn tổ ; b . Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là “ Hoa yêu thương ” c . Có thể đặt tên khác cho bức tranh là : Hoa tình thương , Hoa đoàn kết , Lớp học tiến yêu , Lớp học tối yêu , Bông hoa yêu thương , Bức tranh đặc biệt , ...</p> <p>- Hs trình bày Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>
<p>Hoạt động. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục</p>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Bức tranh có thể đặt tên khác là ... lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</p>

TIẾT 3

<p>3. Luyện tập</p>	
<p>Hoạt động. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p>	
<p>YCHS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày. - GV và thống nhất của hoàn thiện. Viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng . - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p>

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	
Hoạt động. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh YCHS quan sát tranh . - YC HS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh có dùng các từ ngữ đã gợi ý . (âu yếm, chúc mừng) - GV gọi một số HS trình bày kết quả. <p>GV nhận xét</p>	<p>HS quan sát tranh .</p> <p>HS trình bày kết quả nói theo tranh Cô giáo âu yếm các bạn học sinh. Bạn nhỏ chúc mừng bố,.....</p> <p>Hs nhận xét</p>

TIẾT 4

4. Vận dụng	
Hoạt động. Nghe viết	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc cả hai câu cần viết - YCHS nêu một số lưu ý văn đề chính tả trong đoạn viết . Chữ dễ viết sai chính tả : thích , tranh , -GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . -GV đọc từng câu cho HS viết - GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . 	<p>Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bòn cát . Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp .</p> <p>+ Viết lũi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>Viết bảng con từ khó</p> <p>HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS dò và đối vở cho nhau để rà soát lỗi .</p>
Hoạt động. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa	
<p>GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . <p>- GV nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp. N hay l: nắn nót, ánh nắng, im lặng G hay gh: ghi chép, gằn gỏi, gọn gàng - Nhận xét - HS đọc các từ ngữ . đồng thanh
Hoạt động. Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học , thầy cô , bạn bè , ...) và đặt cho bức tranh em vẽ	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý nội dung vẽ : vẽ cảnh lớp học , vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học về thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp ... - Hướng dẫn HS đặt tên tranh 	<p>HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút , giấy , ...)</p> <p>HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung , ý nghĩa bức tranh. (Lớp tôi , Cô giáo tôi ,</p>

<p>- GV nhận xét .</p>	<p>Bạn thân , Góc sáng tạo của lớp , ...) hoặc Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thân , ...) 3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ (nội dung , ý nghĩa , mục đích , ...) . HS khác nhận xét .</p>
<p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nhắc lại những nội dung đã học HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

Toán
LUYỆN TẬP

PPCT: 69

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- So sánh được các số có hai chữ số.
- Vận dụng được kiến thức để so sánh số trong tình huống thực tế.
- Kiên nhẫn, cẩn thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi “Đố bạn”: - GV chiếu <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i>. <p>B. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. - Đổi vở kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên. <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? - YCHS đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tăng cầu rồi sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé. - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh. 	<p>HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó.</p> <p>- HS suy nghĩ, tự so sánh</p> <p>12 < 18 86 > 85 65 = 65 8 < 18 27 > 24 68 < 70 43 < 52 96 > 76</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>a/ Số bé nhất: 38 b/ Số lớn nhất: 99 c/ 38, 83, 99</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>Có 3 bạn đang chơi tăng cầu sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé: Yên, Long, Khánh</p>

<p>C. Vận dụng</p> <p>Bài 4</p> <p>a. Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?</p> <p>- YCHS nêu nhiệm vụ</p> <p>- Gọi Hs đếm lại các số</p> <p>- Trong các số em vừa đọc</p> <p>+ Số lớn nhất là số nào?</p> <p>+ Số bé nhất là số nào?</p> <p>+ Số tròn chục bé nhất là số nào?</p> <p>+ Số tròn chục lớn nhất là số nào?</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</p> <p>- Để có thể so sánh hai số chính xác em nhắn bạn điều gì?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>Có người đang muốn qua tòa lâu đài bên sông và có cây cầu được làm bằng gỗ và có các số,....</p> <p>- HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật.</p> <p>Hs đếm lại từ 1 đến 50</p> <p>số lớn nhất là số 50;</p> <p>số bé nhất là số 1;</p> <p>Số tròn chục bé nhất là số 10;</p> <p>số tròn chục lớn nhất là số 50.</p> <p>Nhận xét</p> <p>Câu hỏi mở</p>
--	---

PPCT: 44-45-46

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

(3 TIẾT)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được về số lượng, biết đọc, viết, đếm các số từ 0 đến 100. Nhận biết được thứ tự các số từ 0 đến 100. Biết dựa vào cấu tạo số để so sánh 2 số có hai chữ số.

II. Nội dung:

1.	>	?	40...<...45	90...>...60	80 + 10...=.....90
	<		40...>...33	71...>...70	80 + 10...<.....91
	=		40...=...40	50...<...70	50 + 10...>...50 - 10

2.a) Khoanh vào số lớn nhất:

97 , 33 , 20 , 55 ;

b) Khoanh vào số bé nhất:

46 , 77 , 90 , 64.

3.Điền số còn thiếu vào ô trống

30				34					39
-----------	--	--	--	-----------	--	--	--	--	-----------

50			53				57		
-----------	--	--	-----------	--	--	--	-----------	--	--

		80						86	
--	--	-----------	--	--	--	--	--	-----------	--

- Thu vở , nhận xét
- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 23 tháng 2 năm 2024

MĨ THUẬT

PPCT: 23 Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN (Tiết 1)

TRANH CHÂN DUNG

Thời lượng: 4 tiết

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết các đặc điểm chi tiết trên khuôn mặt;
- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.

- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

2.3. Năng lực khác

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.
- Hình một số khuôn mặt(trò chơi)

2. Học sinh

- SGK, VBT
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
- Ổn định tổ chức lớp, khởi động (khoảng 1-3 phút): Kiểm tra sĩ số, kiểm tra đồ dùng và sự chuẩn bị của HS.	- Lớp hát; - Mỗi nhóm kiểm tra đồ dùng của thành viên, báo cáo

- Trò chơi: Bịt mắt vẽ chân dung, mỗi nhóm cử 1 bạn lên bảng (bịt mắt) vẽ thêm các bộ phận trên khuôn mặt đã chuẩn bị
- + Nhóm nào nhận được nhiều phiếu bình chọn sẽ là nhóm chiến thắng?
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương.
- ⇒ GV chốt: các em vừa quan sát một số chân dung. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về chủ đề 6 chân dung những người bạn.

Hoạt động: Quan sát, thảo luận về đặc điểm những nhân vật trong ảnh và trong tranh (khoảng 5-7 phút).

* Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung bán thân(H1)

- GV chiếu một số hình ảnh chân dung, tranh chân dung.



- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, giao việc để các em thảo luận và tự rút ra được:

+ Những đặc điểm về hình dạng, màu sắc và vị trí các bộ phận trên khuôn mặt- liên hệ với hình cơ bản đã học.

+ Em thấy chân dung trong ảnh và trong hình vẽ thường có những phần nào?

+ Nhận xét, nhận biết vị trí hình dáng, màu sắc của chân dung trong tranh vẽ với chân dung của bạn bè trong cuộc sống.

* Gợi ý cách vẽ chân dung.

- Hs tham gia trò chơi.(các bạn trong nhóm có thể hướng dẫn, nhắc nhở bạn)

- Nhận xét, đánh giá.

- Quan sát, thảo luận nhóm, liên hệ, nhận xét theo câu hỏi gợi ý...

+ Vẽ hình khuôn mặt bằng các hình cơ bản như tròn, xoan,

<p>* Thực hành: Em hãy vẽ chân dung của em hoặc của bạn mà em yêu quý.</p> <p>-GV kịp thời quan sát sản phẩm của học sinh để động viên, khuyến khích các em sáng tạo.</p> <p>* Chia sẻ sản phẩm:</p> <p>Cho HS trong nhóm trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận trong lớp.</p> <p>Một số câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Em thường dùng những màu gì để vẽ màu da, màu tóc, màu áo của bạn? Vì sao?</p> <p>+ Em sẽ làm gì thêm để bức chân dung bạn em đẹp hơn?</p> <p>+ Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm.</p> <p>+ Hãy nhận xét về sản phẩm của mình hoặc của bạn</p>	<p>vuông...(lưu ý vẽ hình chân dung cân đối với khổ giấy)</p> <p>+ Xác định và vẽ các bộ phận mắt-mũi-miệng...trên khuôn mặt.</p> <p>+ Vẽ hình ảnh phụ, vẽ màu.</p> <p>Thực hành vẽ chân dung</p>
---	---

Tiếng Việt
PPCT: 271- 272-273-274 Bài 3 . HOA YÊU THƯƠNG (4 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP .

PPCT: 275 - 276

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học trong chủ đề Mái trường mến yêu
- Bước đầu có khả năng khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích việc đọc sách

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: Trò chơi Truyền điện. GV hướng dẫn luật chơi</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động Bài 1. TÔI ĐI HỌC</p>	<p>Mỗi bạn sẽ nêu 1 đồ vật hoặc 1 người 1 trò chơi thường xuyên xuất hiện ở trường học. Ai không nêu được, hoặc nêu bị trùng thì mất lượt</p>
<p>-YCHS nêu nhiệm vụ</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi Gọi nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> <p>HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>	<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở + tôi , đi học , hôm nay + Cũng , nhớ , ngày đầu , ai , đến trường HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả Hôm nay tôi đi học./ Tôi đi học hôm nay. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường ./ Ngày đầu đến trường , ai cũng nhớ . HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p>
<p>Hoạt động Bài 2. ĐI HỌC</p>	
<p>-YCHS nêu nhiệm vụ</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi Gọi nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở điều hay cô giáo , chúng tôi , nhiều , dạy HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.</p>

HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng	HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng
Hoạt động Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG	
<p>-YCHS nêu nhiệm vụ GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi Một nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p> <p>- Thu vở nhận xét</p> <p>3. Vận dụng YCHS chia sẻ những điều mình đã học được trong chủ đề này, bài đọc nào em thích nhất , vì sao - GV nhận xét, tuyên dương HS học tốt</p>	<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở + cả lớp , cô giáo , vẽ , dạy , con mèo + lên , tranh , chúng tôi , treo tường HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo . Chúng tôi treo tranh lên tường . - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .</p> <p>Hs chia sẻ</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT CHỦ ĐỀ**

PPCT: 68

THỂ HIỆN CẢM XÚC THEO CÁCH TÍCH CỰC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận diện được những biểu hiện về cảm xúc như: buồn, vui, tức giận, yêu mến ...
- Tự điều chỉnh cảm xúc khi giận dữ, buồn rầu, không để dẫn đến hành vi và thái độ, lời nói thiếu chuẩn mực như đánh, mắng người khác.
- Biết bày tỏ những cảm xúc tích cực bằng hành động, việc làm cụ thể như bắt tay, hợp tác làm việc, lời nói đẹp...
- Học sinh biết đóng vai, chia sẻ tình cảm với bạn bè và mọi người xung quanh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát kết hợp bộ gõ cơ thể các bài hát tập thể - Gọi hs nêu lại cảm xúc của mình khi hát - Nhận xét <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc bài trong SGK - Thảo luận nhóm đôi đóng vai đưa ra cách xử lý - Tuyên dương nhóm có cách xử lý phù hợp <p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc bài trong SGK - Có cách nào để giữ bình tĩnh khi chúng ta đang tức giận - Cho hs thực hành <p>4. Mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Giáo viên phát cho mỗi học sinh một tờ giấy trắng, yêu cầu vẽ bàn tay của mình lên tờ giấy + Bước 2: Giáo viên hướng dẫn học sinh tô màu Lưu ý: Giáo viên có thể thay đổi màu sắc, tên cảm xúc ở các ngón tay theo thực tế nhận thức của học sinh hoặc ý tưởng của giáo viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng lên cùng hát và vận động (vỗ tay, giậm chân, vỗ đùi,...) bài Bốn phương trời, ... - Hs chia sẻ - Hs đọc - Thảo luận nhóm, đóng vai xử lý tình huống - Các nhóm đóng vai - Nhận xét cách xử lý của nhóm bạn đã phù hợp chưa - Hs đọc - HS liên hệ bản thân đưa ra cách để giữ bình tĩnh: hít sâu, thở ra,.... - Hs thực hành chú ý tư thế ngồi và cách hít thở. + Ngón cái: Tô màu hồng- thể hiện cảm xúc vui vẻ/ hạnh phúc + Ngón trỏ: Tô màu xanh nước biển – thể hiện cảm xúc buồn bã. + Ngón giữa tô màu xanh lá cây - thể hiện cảm xúc lo lắng . + Ngón áp út: Tô màu đỏ- thể hiện cảm xúc tức giận

<p>- Nhận xét và kết luận Có cảm xúc tốt, cảm xúc không tốt. Nhưng mỗi cảm xúc đều cần thiết cho em. Nhưng các em phải biết kiềm chế cảm xúc của mình, giữ bình tĩnh khi tức giận để không dẫn đến những hành vi thái độ lời nói không đúng.</p>	<p>+ Ngón út: Tô màu xám /đen- thể hiện cảm xúc mệt mỏi. - Trưng bày sản phẩm - Nhận xét bài của bạn,</p>
--	---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 69

TẬP HÍT THỞ SÂU ĐỂ LÀM CHỦ CẢM XÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được việc tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>-- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về sinh hoạt.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p> <p> </p> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<p>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</p> <p> </p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p> <p> </p> <p>- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ</p>

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

-- Mỗi nhóm thực hiện tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.

KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24
TỪ NGÀY 25/2 ĐẾN NGÀY 29/2/2024

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 25/2	1	70	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh thể hiện cảm xúc theo cách tích cực
	2	29	Tiếng Anh	Unit 3: Is it a plane?Lesson 5
	3	277	Tiếng Việt	Cây bàng và lớp học (T1)
	4	47	Thẻ đục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen dùng bóng bằng gan bàn chân”
	5	278	Tiếng Việt	Cây bàng và lớp học (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Mèo con đi học
BA 26/2	1	24	Âm nhạc	Hát: Đội kèn tí hon. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống
	2	279	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T1)
	3	280	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T2)
	4	70	Toán	Dài hơn - ngắn hơn
	5	24	Đạo đức	Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất
	6	47	TNXH	Cơ thể em (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 27/2	1	281	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T3)
	2	282	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T4)
	3	30	Tiếng Anh	Unit 3: Is it a plane?Lesson 6
	4	71	Toán	Đo độ dài
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Chiếc lá
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Hồ
NĂM 28/2	1	48	Thẻ đục	Ôn tập một số nội dung đã tìm hiểu về chủ đề “Bóng đá mini”
	2	283	Tiếng Việt	Giờ ra chơi (T1)
	3	284	Tiếng Việt	Giờ ra chơi (T2)
	4	72	Toán	Xăng - ti - mét
	5	48	TNXH	Cơ thể em (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Rèn luyện sự tập trung
	1	24	Mĩ thuật	Chân dung biểu cảm

SÁU 29/2	2	285	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	3	286	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	287	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	288	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	71	HĐTN	Bài 4: Em chọn thể hiện cảm xúc theo cách tích cực
	7	72	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Khi bạn của em có cảm xúc không tốt

Thứ hai, ngày 25 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT

CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC

PPCT: 277- 278:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng hai khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Có tình yêu đối với trường lớp , thầy cô và bạn bè

II CHUẨN BỊ

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu

III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn và khởi động Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p>Khởi động : +yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Tranh vẽ cây gì ? b . Em thường thấy cây này ở đâu ? . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Cây bàng và lớp học .</p> <p>2. Khám phá Hoạt động . Đọc GV đọc mẫu toàn bài thơ . HS đọc từng dòng thơ + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó (xoe , xanh mướt , quả , buổi , tung bưng) . + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt</p> <p>+ YC Hs giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>Hoạt động Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</p>	<p>HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa thấy đủ hoặc có câu trả lời khác ... Cây bàng. Thường có ở trường học</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ luyện đọc một số từ ngữ khó (xoe , xanh mướt , quả , buổi , tung bưng) -HS đọc từng dòng thơ + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ, Một số HS đọc nối tiếp từng khổ Các bạn nhận xét , đánh giá . tán lá : là cây tạo thành hình như cái thân xanh mướt ; rất xanh và trông thích mắt tung bưng : nhộn nhịp , vui vẻ +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ . + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . HS đọc cả bài thơ</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở . - yêu cầu HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời 	<p>HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở</p> <p>già - ra , bài – mai – lại , nắng - vắng , bùng - mừng</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động Trả lời câu hỏi</p> <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Trong khổ thơ đầu , cây hàng như thế nào?</p> <p>b . Cây hàng ghé cửa lớp để làm gì ?</p> <p>c . Thứ hai , lớp học như thế nào ? gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>a . Cây bàng trồng đã lâu năm (già) , nhưng vẫn xanh tốt (Tán lá xoè ra /Như ô xanh mượt)</p> <p>b . Cây bàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài</p> <p>c . Thứ hai , lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tung bùng) .</p>
<p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động Học thuộc lòng</p> <p>GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu ,</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che cần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoi / che hết .</p> <p>Hoạt động Trò chơi Ngôi trường mơ ước :</p> <p>Nhìn hình nói tên sự vật</p> <p>- GV sử dụng những hình ảnh không gian trường học trên slide hoặc tranh vẽ , Chia nhóm để chơi , nhóm nào đoán nhanh và đúng nhiều nhất là thắng</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu</p> <p>HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần</p> <p>HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học</p> <p>HS nhắc lại những nội dung đã học . HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

TIẾNG VIỆT
RÈN CHỮ
CHÚ MÈO ĐI HỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Chú mèo đi học

Mèo mèo mèo mèo

Chú mèo đi học

Áo quần trắng muốt

Đôi hài xanh xanh

Chân bước nhanh nhanh

Đên dòng mương nhỏ.

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 26 tháng 2 năm 2024

ÂM NHẠC

TIẾT 24

Ôn tập bài hát: *Thật đáng yêu*

Nhạc cụ

Trải nghiệm và khám phá: *Vỗ tay theo cặp*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ

2. Năng lực

- Thể hiện âm nhạc:
 - +Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Thật đáng yêu*.
 - +Hs biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
 - +Hs biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Thật đáng yêu*.
 - +HS biết nhận xét kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
- Ứng dụng và sáng tạo:
 - +HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài hát *Thật đáng yêu*.
 - +HS biết vỗ tay theo cặp.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV:


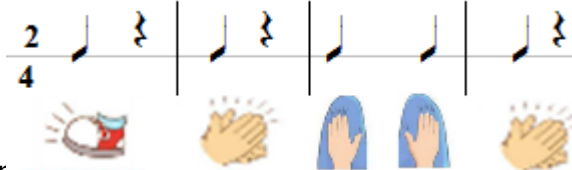


- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuận thực các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

2. Chuẩn bị của HS:

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu (Khoảng 10 phút)	
Bài mới (khoảng 32 phút)	
HD 1: Ôn tập bài hát	
-Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. -Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. -Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (Gv sửa sai cho Hs nếu có). -Gv cho Hs hát kết hợp vận động .	-Hs hát kết hợp vỗ tay - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát. -Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát. - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.
HD 2: Luyện tập, biểu diễn	
-Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)	-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(

<p>-Gv nhận xét, sửa sai (Nếu có)</p>	<p>đơn ca, song ca, tam ca...) -Hs nhận xét, sửa sai(nếu có.)</p>
<p>Nội dung 2. Nhạc cụ(khoảng 14 phút)</p>	
<p>HD 1: Thể hiện tiết tấu -Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ trống nhỏ (Gv đếm 1-2-3-4-5)</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.</p> <div style="text-align: center;">  </div>	<p>-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng trống nhỏ. -Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p>
<p>HD 2: Ứng dụng đệm. -Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng trống nhỏ, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p><u>D</u>ây đi <u>t</u>hôi nào <u>d</u>ây đi <u>t</u>hôi</p> <p><u>C</u>him hát <u>v</u>ang khi thấy ông <u>m</u>ặt <u>t</u>rời</p> <p><u>D</u>ây ra <u>s</u>ân em <u>t</u>ập em <u>ch</u>ơi</p> <p><u>C</u>ùng với <u>ch</u>im em <u>h</u>át em <u>c</u>ười</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p><u>M</u>e mua <u>ch</u>o em <u>b</u>àn <u>ch</u>ải <u>x</u>inh</p> <p><u>N</u>hư các <u>anh</u> em đánh <u>r</u>ăng <u>m</u>ột <u>m</u>ình</p> <p><u>M</u>e khen em bé <u>m</u>à <u>v</u>ê <u>s</u>inh</p> <p><u>Th</u>ật đáng <u>y</u>êu <u>r</u>ăng <u>ai</u> <u>t</u>rắng <u>t</u>inh.</p> </div> </div> <p>-Gv cho Hs luyện tập hoặc trình bày(gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân,cặp, nhóm.... -Gv nhận xét, sửa sai(nếu có)</p>	<p>-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</p> <p>-Hs luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp. -Hs nhận xét, sửa sai (nếu có)</p>
<p>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp (khoảng 8 phút)</p>	
<p>HD 2: Vỗ tay theo cặp - Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai</p>	<p>-Hs quan sát, lắng nghe</p>

tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.

- Gv cho Hs luyện tập theo cặp.



- Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài *Thật đáng yêu*.

-Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày (Các bạn khác nhận xét)

- GV hỏi? Bài hát : *Thật đáng yêu* và các câu hát *Rửa tay sạch sẽ, giữ gìn vệ sinh* muốn nói với các em điều gì?

GV liên hệ giáo dục: Muốn thân thể khỏe mạnh, chúng ta hãy tập thể dục và giữ gìn vệ sinh thật tốt.

- Nhận xét giờ học

- Nhắc nhở và tuyên dương các em.

- Hs luyện tập theo cặp

-Hs hát và vỗ tay theo cặp bài *Thật đáng yêu*.

-Hs xung phong trình bày theo cặp

TIẾNG VIỆT
BÁC TRỒNG TRƯỜNG

PPCT: 279- 280-281-281

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng , đọc đúng vần ng và tiếng , từ ngữ có vần này , hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát ,
- ý thức tuân thủ nề nếp học tập (đi học đúng giờ , theo hiệu lệnh ở trường học

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

II .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (5')</p> <p>-Ôn: nhắc lại tên bài học trước, nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>- Khởi động</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Em thấy những gì trong tranh ?</p> <p>b . Trong tranh , đồ vật nào quen thuộc với em nhất ? Nó được dùng để làm gì ?</p> <p>GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Bác trồng trường</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động Đọc</p> <p>GV đọc mẫu toàn VB .</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới</p> <p>+ GV đưa từ reng reng lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu vần eng và từ reng reng HS đọc theo đồng thanh .</p> <p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p>	<p>HS nêu điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>a/Trong tranh, thấy hiệu trưởng đang đánh trống khai giảng . Đằng sau thầy là phòng chữ " Lễ khai giảng năm học 2020 2021 " . Phía dưới có HS dự lễ khai giảng tay cầm cờ nhỏ , ...</p> <p>b/ HS có thể nêu lên một hoặc một vài đồ vật mà các em cảm thấy quen thuộc và nói về chức năng của đồ vật đó . VD : trống trường - báo giờ học , sân khấu - nơi biểu diễn văn nghệ , ...</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác</p> <p>HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng)</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>Ngày khai trường / tiếng của tôi đồng dục " từng ... từng ... từng ... " / báo hiệu một năm học mới ; Bây giờ có thêm anh chuông điện , / thỉnh thoảng cũng</p>

<p>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>HS đọc đoạn + YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn + YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>" rùng " reng ... reng ” bao giờ học ; Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò , + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. luyện phát âm một số từ ngữ khó như : tiếng , đồng dục , chuông điện , thỉnh thoảng , rìng reng ... + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc đoạn đoạn 1 : từ đầu đến bao giờ , đoạn 2 : tiếp theo đến năm học mới , đoạn 3 : phần còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn + đây òa : to tròn , mập mạp ; nâu bóng: màu nâu và có độ nhẵn , bóng báo hiệu cho biết một điều gì đó sắp đến . + HS đọc đoạn theo nhóm + 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>
--	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Trống trường có vẻ ngoài như thế nào ?</p> <p>b . Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì?</p> <p>c . Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì ?</p> <p>GV gọi đại diện một số nhóm trình bày.</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Trống trường có vẻ ngoài đây òa , nước da nâu bóng</p> <p>b . Hằng ngày, trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ ;</p> <p>c . Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến .</p> <p>HS trình bày. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời</p>
<p>Hoạt động Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> <p>5. Củng cố:</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS</p>	<p>HS quan sát và viết câu trả lời vào vở</p> <p>Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ .</p> <p>- lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí</p> <p>- HS nhắc lại nội dung - HS lắng nghe</p>

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . - yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS <p>Hoạt động Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong tranh để nói theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét . 	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường .</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý</p> <p>HS trình bày kết quả nói theo tranh</p> <p>Các bạn xếp hàng ngay ngắn.</p> <p>Hai bạn nhỏ gấp sách vở lại gọn gàng.</p>

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc câu cần viết - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết , + Chữ dễ viết sai chính tả : chuông điện . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . <p>Hoạt động Tìm trong hoặc ngoài bài đọc “Bác trồng trường” từ ngữ có tiếng chứa vần ang , an , au , ao</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . GV viết những từ ngữ này lên bảng . <p>Hoạt động Đọc và giải câu đố</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tranh về chuông điện , trống trường , bàn ghế , bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố: 	<p>Thỉnh thoảng có chuông điện bao giờ học . Nhưng trong trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh</p> <p>+ Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ luyện viết bằng con</p> <p>HS ngồi viết đúng tư thế , cầm bút đúng cách. Viết</p> <p>HS rà soát lỗi .</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ang an , au , ao .</p> <p>- HS nêu những từ ngữ tìm được</p> <p>- Một số HS đánh vần , đọc tron ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> <p>- Một số HS đọc câu đố .</p> <p>HS giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật .</p>

<p>- Giáo viên có thể đưa thêm các câu đố dưới đây (tùy vào tình hình thực tế của lớp học) + Hai đầu , một mặt , bốn chân , Các bạn trẻ nhỏ kết thân hằng ngày - GV có thể nói thêm về đặc điểm (chất liệu , hình dáng , kích thước , màu sắc , ...) và công dụng của vật dụng trên . Câu trả lời gợi ý : - GV và HS khác nhận xét .</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>Ở lớp, mặc áo đen, xanh Với anh phần trắng, đã thành bạn thân . Bàn học “Reng reng” là tiếng của tôi Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay . Chuông điện</p> <p>.Bàn ghế</p> <p>-HS trình bày trước lớp Bàn học thường bằng gỗ, có mặt phẳng, ta rộng , màu đen hoặc xanh , dùng để viết chữ lên , chuông điện : vật làm bằng kim loại , phát ra âm thanh nhà nguồn điện , dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc hoạt động nào đó . Trống trường bằng gỗ, hai đầu bọc da , thân tròn , dùng để báo giờ vào học , giờ ra về , giờ ra chơi , báo năm học mới . Bàn ghế thường bằng gỗ , có mặt phẳng , có chân đứng vững , dùng để kẻ viết và ngồi . - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p>
---	---

TOÁN
DÀI HƠN - NGẮN HƠN

PPCT: 70

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có biểu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
- Vận dụng được kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế.

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

III Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A. Khởi động YC Hs lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, chia sẻ băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.</p> <p>B. Khám phá 1. Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh dài hơn bút chì đỏ, bút chì đỏ ngắn hơn bút chì xanh. 2. GV gắn hai băng giấy lên bảng</p> <p>3. Thực hiện theo nhóm 4: đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất.</p> <p>C. Thực hành, luyện tập Bài 1. Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn?</p> <p>Bài 2. Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh.</p> <p>Bài 3. Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật.</p>	<p>Đại diện gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.</p> <p>- HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”.</p> <p>- HS thực hiện băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất.</p> <p>- HS thực hiện - Giải thích cho bạn nghe. a/ bàn chải dài hơn, muỗng ngắn hơn. b/ +Thang đỏ dài, thang xanh ngắn + Thang hồng dài, thang xanh ngắn + Thang xanh dài, thang tím ngắn - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. Váy xanh lá dài nhất Váy xanh dương ngắn nhất.</p> <p>- Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. Con thỏ cao hơn con nhím. Con nhím thấp hơn con thỏ. Con hươu cao cổ cao hơn con đà điểu. Con đà điểu thấp hơn con hươu cao cổ.</p>

<p>D.Vận dụng</p> <p>Bài 4. Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh.</p> <p>* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, Tương tự với một số đồ dùng</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS thực hiện Chú Nam cao nhất. Tú thấp nhất</p> <p>- HS so sánh chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ...</p> <p>- HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ...</p> <p>HS chia sẻ những điều đã học được Tìm thêm các tình huống</p>
---	---

ĐẠO ĐỨC**Chủ đề 7: THẬT THÀ
BÀI 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI
TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẮT****PPCT: 24****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được ý nghĩa của việc nhật được của rơi trả lại người đánh mắt
- Có cách xử lí đúng khi nhật được của rơi
- Chủ động thực hiện những cách xử lí khi nhật được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhật được

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, máy chiếu, hình dán mặt cười - mặt mếu, hệ thống âm thanh

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: “Hãy kể về một tấm gương nhật được của rơi trả lại người đánh mắt mà em biết - <i>Kết luận:</i> Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt là hành động nên làm, đáng được khen. Dẫn vào bài <p>2.Khám phá:</p> <p><i>Hoạt động: Vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh “ Bà Còng đi chợ trời mưa” , mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung): <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện - GV mời HS cả lớp chia sẻ: + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép? + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS kể + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhật được + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà + Tranh 4: Bà Còng cầm tiền, cảm động ôm hai cháu: “ Các cháu ngoan quá!” HS trả lời theo suy nghĩ

+ Theo em, vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mất?

- GV khen ngợi HS, sử dụng băng nhạc cho cả lớp hát theo bài “ Bà Còng đi chợ trời mưa”

Kết luận: Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng, ... Vì thế, nhật được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.

3.Luyện tập:

Hoạt động : Em chọn việc nên làm

- GV chia nhóm, hướng dẫn quan sát tranh, trong tranh có 3 cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai đánh rơi, các nhóm đọc kĩ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

- GV có thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh:

- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến

- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS

Kết luận: Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy, không quan tâm; hoặc coi của rơi nhật được là của mình là không nên. Nhật được của rơi nhờ người đáng tin cậy trả lại người đánh mất là hành động nên làm

Hoạt động: Chia sẻ cùng bạn

- GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhật được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhật được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất

4.Vận dụng:

Hoạt động: Xử lí tình huống

- GV cho HS quan sát 3 tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các hình huống sau?

- GV lần lượt treo từng tranh (hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo

Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng, ... Vì thế, nhật được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.

- HS lắng nghe

Hs đưa ra câu trả lời

+ Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo dạy ... Minh phải nhờ mẹ tìm cách trả lại)

+ Mặt mếu: cách làm 1 (Minh sẽ không nhật vì không phải của mình) và cách làm 3 (Minh nhật được là của mình)

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

- HS quan sát

tay, ba lô đẹp – để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời 1 số HS lên chia sẻ cách xử lý
 - GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lý tình huống của HS

Hoạt động: Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi

- GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau

Kết luận: HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đồ mà mình nhặt được.

Thông điệp: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

- Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà

- Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ tìm thầy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trả giúp người đánh mất

- Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên, em sẽ nhờ bố mẹ (nếu bố mẹ đi cùng) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người bỏ quên

.....

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS đọc

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)

PPCT: 47- 48- 49

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.
- Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể, nhận biết được các bộ phận trên cơ thể ngoài việc thực hiện các chứng năng cơ học còn có chức năng cơ học còn có chức năng thể hiện thái độ, tình cảm,...
- Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.
- Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình, tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng những người khuyết tật kém may mắn hơn mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK hình vẽ cơ thể người.
 - + Hình bé trai, bé gái.
 - + Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.
- HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>1. Khởi động -GV cho HS hát bài hát có nhắc đến các bộ phận của cơ thể: <i>Năm ngón tay ngoan</i> để dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Khám phá Hoạt động 1 -GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai “bác sĩ” Minh và Hoa đang khám cho các bạn.</p> <p>Hoạt động 2 - cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái, nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời Các bộ phận mà hai “bác sĩ” Minh và Hoa đang khám cho các bạn là - Nhận xét</p> <p>HS quan sát làm việc nhóm giống: Khác:</p>

<p>Từ đó giáo dục HS cần tôn trọng sự khác biệt của người khác.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>-GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể</p> <p>-GV kết luận bằng việc sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay,... đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Hãy tìm hiểu về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng.</p> <p>Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>-Phân biệt được bạn trai, bạn gái.</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi</p> <p>Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.</p> <p>HS lắng nghe luật chơi</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>1. Khởi động</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận,</p> <ul style="list-style-type: none"> - dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động - GV kết luận mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó. <p>Hoạt động 2</p> <p>-GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên việc làm trong từng hình. + Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. + Ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm? 	<p>HS chơi trò chơi</p> <p>-Ví dụ: Khi quản trò hô ‘đầu’ nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay,...</p> <p>HS trả lời ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,...</p> <p>- HS quan sát (bế em, chào hỏi):</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>HS biết được ngoài các chức năng đã có thì các bộ phận trên cơ thể còn được sử</p>

<p>- GV nhận xét</p> <p>3. Thực hành</p> <p>-GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành 2 đội chơi.</p> <p>-Khi có hiệu lệnh ‘ ‘Bắt đầu’ ’ thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a,b,c,d.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>-GV cho HS quan sát, nhận xét</p> <p>+Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng?</p> <p>+Bạn gái đã nói gì với bạn trai?</p> <p>+Bạn gái giúp bạn trai như thế nào?</p> <p>+Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn?</p> <p>GV kết luận</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét thêm vai trò của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các bộ phận đó.</p> <p>Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>dụng để thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn.</p> <p>Mỗi đội cử ra 4 HS, các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Từng em trong 4 HS cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK</p> <p>HS trả lời</p> <p>HS trả lời theo suy nghĩ</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p>
<p>Tiết 3</p>	
<p>1.Khởi động</p> <p>-GV yêu cầu cả lớp đứng dậy vừa hát vừa múa theo nhạc bài <i>Hai bàn tay của em</i>.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-Gv cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.</p> <p>- GV kết luận</p>	<p>- HS hát, múa theo nhạc bài <i>Hai bàn tay của em</i>.</p> <p>- HS quan sát hình và diễn tả</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày như cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như rửa tay (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,...), chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), chải đầu(sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), rửa mặt (sau</p>

<p>Hoạt động 2 -GV cho HS liên hệ với bản thân, kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể. -GV nhận xét, góp ý</p> <p>3. Thực hành Hoạt động 3 -GV sử dụng các bài thơ hoặc bài hát sẵn có hướng dẫn cách rửa tay đúng để tạo hứng thú cho HS. -Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian.</p> <p>Hoạt động 4 -GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành. 4. Vận dụng -GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. - GV kết luận GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi: +Minh đã nói gì với mẹ? +Nhận xét về việc làm của Minh. + Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không? -Sau đó GV cho HS đóng vai. - GV nhận xét</p> <p>Hướng dẫn về nhà -GV nhắc nhở HS về nhà xem anh/chị/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở.</p> <p>Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>khi ngủ dậy, sau khi đi ra ngoài đường về), rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về).</p> <p>- HS liên hệ với bản thân</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS thực hành các bước rửa tay bằng xà phòng với nước sạch theo đúng thứ tự, biết được thời điểm cần rửa tay (khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh,...)</p> <p>HS quan sát quy trình chải răng HS thực hành</p> <p>- HS liên hệ thực tế - HS thảo luận nhóm và trình bày - HS nhận xét, bổ sung</p> <p>HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình</p> <p>HS đóng vai HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe và thực hiện ở nhà</p> <p>- HS nhắc lại - HS lắng nghe -</p>
--	---

TOÁN
ĐO ĐỘ DÀI

PPCT: 71

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đo được độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...
- Thực hành đo được chiều dài bằng lớp học, bàn học, lớp học, ...

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>A.Khởi động</p> <p>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp:</p> <p>- ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gì để đo?</p> <p>B. Khám phá</p> <p>1. GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân:</p> <p>GV hướng dẫn mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo,</p> <p>2.Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả</p> <p>HD HS cách đo</p> <p>- GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thể dùng que tính hoặc các vật khác để đo.</p> <p>C. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 1. HDHS cách thực hiện</p> <p>Bài 2. Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược.</p>	<p>- Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...).</p> <p>Que, thước, bút,</p> <p>- HS thực hiện Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay.</p> <p>- HS thực hành đo theo nhóm</p> <p>- Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bằng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính.</p> <p>Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo.</p> <p>- Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.</p> <p>- Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B).</p> <p>Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác để đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy).</p>

D.Vận dụng

Bài 3. – Cho HS thực hiện các thao tác:

- Nhận xét
- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một số đồ dùng,

Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.

- Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.

Tòa nhà B cao nhất

Tòa nhà C thấp nhất

Hai tòa nhà A và D cao bằng nhau

Tòa nhà A thấp hơn tòa nhà B

- Nhận xét

HS chia sẻ

em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một số đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 20

II. Nội dung:

1. Miệng:

Đọc các số từ 0 đến 20, từ 20 đến 0

Số có một chữ số lớn nhất là: 9

Số có hai chữ số bé nhất là: 10

Số liền trước 15 là 14

Số liền sau số 19 là 20

2. Viết (theo mẫu): (vở)

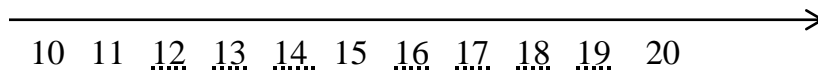
5: năm 15: mười lăm

10: mười 9: chín

19: mười chín 20: hai mươi

14: mười bốn 11: mười một

3. Viết số thích hợp vào mỗi vạch của tia số:(bảng lớp)



- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CHIẾC LÁ**

I. Yêu cầu cần đạt

Đọc được bài, tìm được tiếng trong bài và ngoài bài có vần iêc. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.

- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

Chiếc lá

- Lá ơi , kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi !
- Chẳng có gì đáng kể đâu, chim sâu ạ ! Thuở nhỏ, tôi chỉ là một cái búp, qua vài tuần thì lớn thành chiếc lá.
- Sao hoa, quả có vẻ biết ơn bạn thế ?
- Hoa, quả cứ nói là có tôi mới có họ .
- Ồ đúng thế đấy ! Bạn thật tuyệt !

Theo Trần Hồi Dương

- Hướng dẫn học sinh đọc từng câu, đọc cả bài theo nhóm, cá nhân, đồng thanh.
- Thi đọc, đọc theo vai
- GV đọc toàn bài
- Yêu cầu học sinh tìm và nói to tiếng có vần iêc trong bài, ngoài bài. Đặt câu với tiếng vừa tìm được.
- Nhận xét, tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
HỒ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

HỒ

Thầy mèo nổi tiếng là giỏi võ, lại có hình dáng giống mình, hồ lân la làm quen và nhờ mèo truyền cho võ nghệ. Mèo đồng ý và bảo hồ ngồi xuống đất, còn mèo thì ngồi trên một gốc cây.

Hàng ngày đến lớp, hồ học tập chăm chỉ, muốn nhanh chóng thật giỏi võ để làm chúa tể muôn loài. Mèo dạy hồ rất tận tình. Gần hết khoá học hồ tưởng rằng vốn của mèo đã hết, không đi học nữa.

Một hôm, thấy mèo đi qua, hồ nhảy chồm về phía mèo, định vồ ăn thịt. Nhanh như cắt, mèo trèo tót lên cây. Từ trên cao mèo nhìn xuống và nói với hồ:

- Ta ở đây thì mi có hiểm độc đến đâu cũng không thể bắt ta được. Đồ lừa thầy phản bạn! Hồ đứng dưới gầm gào, bực bội và bất lực. Đến lúc ấy nó mới biết là chưa học hết các môn võ của thầy.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Hồ làm quen với mèo để làm gì?

b/ Hồ luyện tập thế nào?

c/ Hồ có ý định gì xấu với mèo?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Phải coi chừng hành động xấu của kẻ ác; lừa thầy phản bạn như hồ trong truyện là rất xấu.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 28 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT
GIỜ RA CHƠI

PPCT: 283-284

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng bài thơ ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Trao đổi được về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Có tình cảm và sự gắn kết với bạn bè

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu
một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như Bịt mắt bắt dê , Chơi chuyền , Trôn tìm , Cướp cờ , Kéo co , Nhảy bao bố , Tranh bóng

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>- Khởi động</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Trong giờ ra chơi , em và các bạn thường làm gì ?</p> <p>b . Em cảm thấy thế nào khi ra chơi</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Giờ ra chơi .</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động Đọc</p> <p>- GV đọc mẫu cả bài thơ .</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. hướng dẫn luyện đọc một số từ ngữ khó</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. hướng dẫn cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p>	<p>HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>Chơi đá cầu, nhảy dây, ,.....</p> <p>Em cảm thấy vui,...</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , luyện đọc một số từ ngữ khó</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2</p> <p>Có 4 khổ thơ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt .</p> <p>nhịp nhàng : rất đều ; vun vút : rất nhanh</p> <p>HS đọc từng khổ thơ</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p>

<p>Hoạt động. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ</p> <p>GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả trắng - nắng , gái - ái - tai - tải , nhàng - vang - vàng - trang HS viết những tiếng tìm được vào vở . HS nhận xét , đánh giá</p>
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Luyện tập Hoạt động Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a . Những trò chơi nào được nói tới trong bài ? b . Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ? c . Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời</p> <p>4.Vận dụng Hoạt động Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết .. Đọc lại 2 khổ thơ</p> <p>Hoạt động Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi Cách chơi : tạo một số nhóm, gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh Lưu ý : mặt sau của tranh quay về phía lớp học sao cho HS trong lớp không quan sát được tranh HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh . Các thành viên còn lại của nhóm có nhiệm vụ quan sát và nói được tên trò chơi . Phần thắng thuộc về nhóm trả lời đúng , nhanh , mô phỏng trò chơi chính xác . Lần lượt đến nhóm 2 , nhóm 3 và các nhóm tiếp theo , - Thời gian quy định cho mỗi lượt chơi: 1 phút Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định nhưng chưa tìm được đáp án,</p>	<p>- HS làm việc nhóm HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá , a . Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cầu b . nhip nhàng , vòng quay đều , bay vun vút , móc rất tài ; c . Giờ ra chơi của các bạn vui , rộn tiếng cười hoà vang .</p> <p>- Một HS đọc thành tiếng khổ thơ thứ hai và thứ ba HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần</p> <p>Đọc lại 2 khổ thơ</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>HS tham gia trò chơi</p>

Trò chơi được tổ chức thành hai vòng . Mỗi nhóm quan sát một tranh ,

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học
- GV tóm tắt lại những nội dung chính .
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .
- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học để chuẩn bị cho bài học sau .

HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

HS lắng nghe

Toán
XĂNG-TI-MÉT

PPCT: 72

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.
- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, giải quyết được các tình huống thực tế.
- Tỉ mỉ, cẩn thận

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.
- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật,</p> <p>- cùng đo chiều rộng bàn nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao?</p> <p>Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?</p> <p>B. Khám phá</p> <p>1. Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.</p> <p>2. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các vạch chia trên thước. - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu. <p>HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.</p> <p>- Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?</p> <p>- Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm.</p>	<p>- HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo.</p> <p>Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to</p> <p>Phải dùng thước để khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau</p> <p>HS quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy thước, quan sát - Nhận xét <p>- Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẫu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẫu giấy dài 1 cm”.</p> <p>HS dùng thước đo và chia sẻ</p> <p>Hs tìm: ngòi bút chì,...</p>

3. Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:

- Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật
- Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm.
- Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp.

C. Thực hành, luyện tập

Bài 1. Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.

Bài 2.

a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo.

b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).

Bài 3

- HS chọn câu đúng, tại sao; nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài.

D. Vận dụng

Bài 4. HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì?
- Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa.

* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.

- HS thực hiện
Hộp màu dài 14 cm

HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác.

Băng giấy màu xanh dương dài 8 cm

Băng giấy màu hồng dài 9 cm

Băng giấy màu xanh lá màu 11 cm

Băng giấy màu xanh lá dài nhất

Băng giấy màu xanh dương ngắn nhất

- Câu b đúng

Khi đo cần đặt thước ngay vạch số 0

- HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồ dùng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước.

HS chia sẻ

Khi đo cần đặt thước ngay vạch số 0

PPCT: 47- 48- 49

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết thứ tự các số, so sánh các số trong phạm vi 100, hiểu ý nghĩa số liền trước, số liền sau

II. Nội dung:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (thi đua)

11 ;.....,, 14;;;17;.....;;20

10;.....;.....;.....;50.....;;.....; 90

Bài 2: Viết các số: 10, 17, 9, 20 (miệng)

a. Theo thứ tự từ b đến lớn:.....

b. Theo thứ tự từ lớn đến b:.....

3. Viết (theo mẫu): (Làm bảng con)

Số liền trước	Số đã biết	Số liền sau
41	42	43
68	87	88
89	90	91
98	99	100

Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 29 tháng 2 năm 2024

MĨ THUẬT

PPCT: 24

Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN (Tiết 2)

Thời lượng: 4 tiết

1. YÊU CẦU CẦN CẦN

1. Về phẩm chất

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù

- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

2.3. Năng lực khác

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.
- Hình một số khuôn mặt(trò chơi)

2. Học sinh

- SGK, VBT
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động GV	
--------------	--

NỘI DUNG 2: CHÂN DUNG BIỂU CẢM

Quan sát tranh vẽ chân dung thể hiện cảm xúc nhân vật

* Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt



_ GV cho HS quan sát và nhận xét một số hình icon với nhiều trạng thái biểu cảm khác nhau.



- Tổ chức trò chơi làm mẫu, các em HS trong nhóm thay phiên nhau làm mẫu trước, thể hiện các biểu hiện cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt .

- Gv hỏi: Em thấy tạo hình của các bộ phận trên khuôn mặt của từng trạng thái biểu cảm ở trên thay đổi như thế nào? (hình miệng cười, hình chân mày khi tức giận, mắt...)

Em sẽ vẽ chân dung bạn em đang vui, buồn hay tức giận?

- Giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn các biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt.

- Quan sát, nhận biết;



- Nêu cảm xúc của mình



- Nhận biết, cùng thực hiện.

- Tham khảo câu hỏi gợi ý và thực hành, sáng tạo

Quan sát nhận xét



*** VẼ BIỂU CẢM CHÂN DUNG CỦA BẠN EM**

- Hướng dẫn HS vẽ biểu cảm chân dung biểu cảm
- HS liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học
- Gợi ý các bước thực hiện (nhắc lại tiết 1)

*Thực hành: Em hãy vẽ chân dung biểu cảm của em hoặc của bạn mà em yêu quý.

- Quan sát, khích lệ HS thực hành, hướng dẫn bổ sung
- GV và HS cùng nhận xét đánh giá và sản phẩm và tiết học, GV tìm những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp.

*Chia sẻ sản phẩm:

Cho HS trong nhóm trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận trong lớp.

- Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường lớp học

Câu hỏi:

Hãy nêu cảm nhận về biểu cảm trên sản phẩm của mình hay của bạn.

Quan sát nhận xét

(chú ý tạo hình của từng bộ phận trên khuôn mặt của từng trạng thái biểu cảm)

- + Vẽ hình khuôn mặt bằng các hình cơ bản như tròn, xoan, vuông... (lưu ý vẽ hình chân dung cân đối với khổ giấy)
- + Xác định và vẽ các bộ phận mắt-mũi-miệng...
- + Vẽ hình ảnh phụ, vẽ màu.

Thực hành vẽ tranh

- Nhận xét SP của mình và bạn trong cùng nhóm theo câu hỏi gợi ý

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

PPCT: 285 – 286

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng những tiếng có vần khó vừa được học; mở rộng được vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường ; thực hành đọc mở rộng được một bài thơ , một câu chuyện hay hát bài hát về trường học , nói cảm nghĩ về bài thơ , câu chuyện hoặc bài hát ; thực hành nói và viết sáng tạo được về một chủ điểm cho trước (nhà trường) .
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

II .PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Một số video câu chuyện , bài hát về chủ điểm nhà trường, máy chiếu, loa âm thanh

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động. Trò chơi Truyền điện Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm , iêng , eng , uy , oay - YC HS tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm , iêng , eng , uy , oay + HS làm việc nhóm đôi tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần cần tìm GV viết những từ ngữ này lên bảng . + HS đánh vần , đọc trơn ; Cả lớp đọc đồng thanh - Chia các vần này thành 2 nhóm + yêm , iêng , eng + + uy , oay ,</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động. Tìm từ ngữ về trường học - YCHS đọc các từ ngữ đã cho - Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường GV và HS thống nhất phương án đúng . Lưu ý HS là không phải từ ngữ nào chỉ sự vật , hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học , chẳng hạn cây bàng , cửa sổ , ghế đá , vi chơi , ... không phải là từ ngữ về trường học</p> <p>3. Vận dụng Hoạt động. Kể về một ngày ở trường của em - Em thường đến trường lúc mấy giờ ? Rồi khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường , hằng</p>	<p>Tìm các từ ngữ có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần tìm và đọc các từ ngữ + yêm: yém +iêng: chiêng, miệng, niêng, .. +eng: reng + uy: huy, +oay: xoay, hoay</p> <p>Hs đọc các từ ngữ đã cho trong SGK - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . HS trình bày kết quả Những từ ngữ về trường học lớp học , thầy giáo , cô giáo , hiệu trưởng , bút , vở , sách , bảng .</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . Một số HS trình bày trước lớp , nói về một ngày ở trường của mình . Một số HS khác nhận xét , đánh giá ,</p>

**TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP .**

PPCT: 287- 288

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng những tiếng có vần khó vừa được học trong chủ đề Mái trường mến yêu.
- Bước đầu có khả năng khái quát hóa được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .
- Yêu thích việc đọc sách

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<p>1. Khởi động Hát múa vận động theo nhạc các bài hát về thầy cô, mái trường, học sinh theo chủ đề Mái trường mến yêu</p> <p>2. Luyện tập Hoạt động Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC</p>	<p>Hát múa vận động theo nhạc các bài hát về thầy cô, mái trường, học sinh theo chủ đề Mái trường mến yêu</p>								
<p>GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : tán lá , như , xoè ra , một chiếc ô , bàng - nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả Tân là hàng xoè ra như một chiếc ô. HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng</p>								
Hoạt động Bài 5. BÁC TRONG TRƯỜNG									
<p>1. Kết hợp từ ngữ ở A và B GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; border: none;">A</td> <td style="width: 50%; border: none;">B</td> </tr> <tr> <td style="border: none;">Anh chuông điện</td> <td style="border: none;">có thân hình mập mập ,</td> </tr> <tr> <td style="border: none;">Tiếng trống</td> <td style="border: none;">thay bác trống báo giờ học</td> </tr> <tr> <td style="border: none;">Bác trống trường</td> <td style="border: none;">đồng dục vang lên trong ngày khai trường</td> </tr> </table> <p>GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B , HS trình bày - GV và HS nhận xét . - GV và HS thống nhất đáp án</p> <p>2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu :</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	A	B	Anh chuông điện	có thân hình mập mập ,	Tiếng trống	thay bác trống báo giờ học	Bác trống trường	đồng dục vang lên trong ngày khai trường	<p>HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B , 2 - 3 “ Anh chuông điện ” kết hợp với “ thay bác trống báo giờ học ” , “ Tiếng trống ” kết hợp với “ đồng dục vang lên trong ngày khai trường ” “ Bác trống trường ” kết hợp với “ có thân hình mập mập .</p> <p>+ bàn, ghế, mùi, còn, gỗ, thơm . + người bạn, là, trong trường của chúng tôi, thân thiết . HS làm việc nhóm đôi Bàn ghế còn thơm mùi gỗ . Trống trường là người bạn thân thiết của chúng tôi hoặc Người bạn thân thiết của chúng tôi là trong trường HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng</p>
A	B								
Anh chuông điện	có thân hình mập mập ,								
Tiếng trống	thay bác trống báo giờ học								
Bác trống trường	đồng dục vang lên trong ngày khai trường								

HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng	
<p>3. Vận dụng Hoạt động . Bài GIỜ RA CHƠI</p>	
<p>1. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm. Nêu chỗ sai GV và HS thống nhất phương án đúng . GV viết những từ đúng chính tả lên bảng, đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa . - HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả .</p> <p>2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu ; đang Dương , đọc , và , Tân , truyện HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất phương án đúng . - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng . - Thu vở, nhận xét Tuyên dương</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào , viết lại thế nào thì đúng . Chống báo giờ ra chơi Tùng đàn chim áo chẳng Sếp sách vở mau thôi Ừ ra ngoài sân lẳng - Một số HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm Trống báo giờ ra chơi Tùng đàn chim áo trắng Xếp sách vở mau thôi Ừ ra ngoài sân nắng</p> <p>HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả Dương và Tân đang đọc truyện hoặc Tân và Dương đang đọc truyện . - HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng .</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 72 KHI BẠN CỦA EM CÓ CẢM XÚC KHÔNG TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xử lý đúng khi bạn mình có cảm xúc không tốt.
- Thực hiện xử lý được tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- 1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); .
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về sinh hoạt. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể. - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. - Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.

- Nhận xét

KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải